



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvtu.lamdong.dcs.vn>

Kỷ niệm
115
năm

Ngày **Bác Hồ**
ra đi tìm đường
cứu nước

(05/6/1911 - 05/6/2026)



“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

Nguyễn Ái Quốc



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

NGÀY 05/6/1911
BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

SỰ KIỆN MỞ ĐẦU CHO HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM



Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, với học thuyết CNXH khoa học, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) **đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới**, chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.



Người đã **lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn**, phù hợp với xu thế của thời đại - đó là con đường cách mạng vô sản mà sau này Người đúc kết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

Người đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác-Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh.



Thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975) của dân tộc là biểu tượng sáng ngời của thời đại Hồ Chí Minh, **đã thay đổi số phận của cả dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX và mở ra con đường đi lên CNXH, phát triển đất nước ngày nay.**



Với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc **mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới và châu Á nói riêng.**



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huỳnh Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Mai Đức Thượng
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vĩnh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 3.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 11/GP-XBBT do Sở Văn hóa - Thể thao
và Du lịch tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 19/3/2026.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2026.



TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- * Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 6/2026 2
- * Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước - Bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam 3
- * Giữ vững "thanh bảo kiếm" của Đảng trong giai đoạn phát triển mới 5
- * Nhìn lại 01 năm vận hành mô hình chính quyền 2 cấp: Yêu cầu mới đối với công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở 7
- * Đồng chí Hồ Tùng Mậu - Người cộng sản kiên trung, tấm gương đạo đức mẫu mực 9
- * Báo chí cách mạng Việt Nam sứ mệnh tiên phong trong kỷ nguyên mới của dân tộc 11
- * Báo chí - Nhịp cầu nối Đảng với dân 13
- * Phát triển xanh, hài hòa với thiên nhiên - Yêu cầu tất yếu cho tương lai bền vững của đất nước và tỉnh Lâm Đồng 15
- * Xây dựng "Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng" 17
- * Gia đình "nền tảng cốt lõi" trong cuộc chiến chống bạo lực học đường 19
- * Làm sạch không gian mạng 21

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- * Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào dân tộc thiểu số - Nền tảng tư tưởng, định hướng chiến lược và giá trị thực tiễn trong công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng 23
- * Chuyện về những tấm ảnh Bác Hồ 25
- * Phòng công tác chính trị, Công an tỉnh Lâm Đồng điểm sáng trong học tập và làm theo Bác 27

THÔNG TIN THỜI SỰ

- * Thông tin trong tỉnh 28
- * Thông tin trong nước 31
- * Hoạt động đối ngoại 35
- * Văn bản mới 38

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- * Một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở Lâm Đồng: Bước chuyển lớn trong tư duy quản trị và sức mạnh của lòng dân 39
- * Công tác nắm bắt dư luận xã hội góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận sau sáp nhập tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp 41
- * Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân 43
- * Kết quả 13 năm thực hiện Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị (khóa XI) tại Lâm Đồng 45
- * Lâm Đồng: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới 47
- * Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện phương thức lãnh đạo của Đảng bằng chuyển đổi số 49
- * Chú trọng phát triển Đảng trong học sinh 51

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

- * Nâng cao kỹ năng biến thông tin thành tri thức và tham mưu 52
- * Những đảng viên dân tộc thiểu số tiên phong làm kinh tế 54
- * Bí thư chi đoàn năng nổ - Cô giáo trẻ tận tâm với sự nghiệp trồng người 55



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6/2026

1. Các cấp ủy đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 6/2026, trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm: 115 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2026); 130 năm ngày sinh đồng chí Hồ Tùng Mậu (15/6/1896-15/6/2026); 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2026); 25 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2026) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

2. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I. Trọng tâm không chỉ dừng lại ở việc phổ biến mà chuyển mạnh sang phản ánh việc cập nhật, bổ sung kế hoạch, chương trình hành động, kết quả cụ thể đạt được. Việc tuyên truyền cần làm nổi bật tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: *"Phải có hành động cụ thể làm sao biến những chủ trương, định hướng nhanh đi vào cuộc sống; mang lại hiệu quả để Nhân dân thấy, nhìn được, cảm nhận được, thụ hưởng được kết quả"*...

3. Tiếp tục tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI - Kỳ họp mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ ở khía cạnh kiện toàn nhân sự, mà sâu xa hơn là mở ra một chu kỳ vận hành mới của Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ của thời đại; kết quả kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031...

4. Tuyên truyền kết quả: Chuyển thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; Chuyển thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae; Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48.

5. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 *"về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới"*; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 *"về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng"*; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 *"về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng"*; Các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng: Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2026 *"về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035"*; Chương trình hành động số 24-CTr/TU, ngày 07/5/2026 *"thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới"*; Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 08/5/2026 *"thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam"*; Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 11/5/2026 *"tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới"*.

6. Tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 5 tháng đầu năm 2026; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh...

BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC - BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM



 ĐỨC THƯỢNG



Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, có những sự kiện mang ý nghĩa bước ngoặt, làm thay đổi toàn bộ tiến trình phát triển của đất nước. Một trong những dấu mốc quan trọng nhất chính là sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh - khi đó là người thanh niên Nguyễn Tất Thành - ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 05/6/1911. Đây không chỉ là một quyết định mang tính cá nhân, mà còn là bước ngoặt lịch sử, mở ra con đường mới cho cách mạng Việt Nam, đưa dân tộc ta từ bóng tối nô lệ giành lại ánh sáng độc lập, tự do.

Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. Sau khi thực dân Pháp xâm lược, Nhân dân ta phải sống trong cảnh bị áp bức, bóc lột nặng nề. Các phong trào yêu nước liên tiếp nổ ra nhưng đều lần lượt thất bại. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu một đường lối đúng đắn, thiếu sự lãnh đạo thống nhất và chưa tìm được phương pháp đấu tranh phù hợp. Chính sự bế tắc đó đã

đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tìm một con đường cứu nước mới.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống hiếu học, yêu nước, Nguyễn Tất Thành sớm nuôi dưỡng trong mình lòng yêu nước sâu sắc và ý chí giải phóng dân tộc. Người đã chứng kiến cảnh bị áp bức, lầm than của đồng bào, sự bất lực của các phong trào yêu nước đương thời, từ đó hình thành quyết tâm ra đi tìm con đường mới. Khác với nhiều nhà yêu nước trước

đó chọn sang các nước phương Đông, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây - nơi được xem là "trung tâm" của chủ nghĩa tư bản và cũng là nơi sản sinh ra các tư tưởng tiên bộ của thời đại. Quyết định này thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và tư duy độc lập, sáng tạo của Người.

Ngày 05/6/1911, từ bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành lên con tàu Đô đốc Latouche-Tréville, chính thức bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Trong suốt hơn 30 năm bôn ba khắp thế giới, Người đã đi qua nhiều châu lục, làm nhiều nghề khác nhau để sinh sống và học hỏi. Từ một người phụ bếp trên tàu, công nhân, thợ ảnh, đến nhà báo, nhà hoạt động chính trị - mỗi công việc đều giúp Người hiểu rõ hơn về xã hội và con người. Những trải nghiệm thực tiễn phong phú đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận ra bản chất của chủ nghĩa thực dân và sự áp bức mà các dân tộc thuộc địa phải chịu đựng.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, một bước ngoặt quan trọng đối với Nguyễn Tất Thành là khi Người tiếp cận với Luận cương của Lê-nin. Luận cương đã chỉ ra những điều mà Người đang tìm, tức là chỉ có chủ nghĩa xã hội, chỉ có cách mạng vô sản mới là con đường giải phóng chúng ta. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc đúng đắn: Con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức.

Không dừng lại ở việc tiếp thu lý luận, Nguyễn Ái Quốc còn tích cực truyền bá tư tưởng cách

mạng vào phong trào yêu nước Việt Nam. Người viết báo, viết sách, tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng. Tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" đã vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của Nhân dân ta. Đồng thời, Người cũng chuẩn bị những điều kiện cần thiết về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

Ngày 03/02/1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam, với mục tiêu lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đây là kết quả trực tiếp của quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ của Người. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, đồng thời xác lập con đường đấu tranh mới phù hợp với yêu cầu lịch sử. Từ đây, cách mạng Việt Nam có một lực lượng lãnh đạo thống nhất, có đường lối đúng đắn, gắn liền mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước mang ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Trước hết, đó là bước ngoặt chuyển biến từ các phong trào yêu nước mang tính tự phát sang phong trào cách mạng có tổ chức, có lý luận khoa học dẫn đường. Thứ hai, sự kiện này đã mở ra con đường

giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Thứ ba, đặt nền móng cho những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, tiêu biểu là Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cũng như các cuộc kháng chiến chống xâm lược sau này.

Bên cạnh ý nghĩa lịch sử, hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Bác Hồ còn để lại nhiều bài học quý báu cho các thế hệ hôm nay. Đó là bài học về lòng yêu nước sâu sắc, luôn đặt lợi ích của quốc gia, của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Đó là bài học về tinh thần độc lập, tự chủ, không rập khuôn máy móc theo các mô hình có sẵn mà biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước. Đó còn là bài học về ý chí kiên trì, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Kỷ niệm 115 năm Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước gắn với kỷ niệm 136 năm Ngày sinh của Người, chúng ta càng hiểu rõ hơn về cuộc đời cách mạng và tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây cũng dịp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu sâu sắc hơn về những cống hiến to lớn của Người đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nguyện thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV đã đề ra, vững tin bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam. Đó là tấm lòng tri ân sâu sắc của toàn dân tộc đối với công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



GIỮ VỮNG “THANH BẢO KIỂM” CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

 HUỲNH MINH HẢI

Ngày 07/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Đây không chỉ là sự kế thừa và phát triển tư duy lãnh đạo của Đảng sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW khóa X, mà còn là yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện. Từ Trung ương đến cơ sở, nhận thức về vai trò của kiểm tra, giám sát ngày càng đầy đủ hơn; tinh thần chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được nâng lên rõ rệt. Hàng loạt vụ việc tham nhũng, tiêu cực lớn được phát hiện, xử lý nghiêm minh với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, tạo niềm tin sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Có thể khẳng định, công tác kiểm tra, giám sát đã thực sự trở thành “thanh bảo kiếm” sắc bén góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, làm trong sạch bộ máy,

củng cố sức chiến đấu và uy tín cầm quyền của Đảng.

Những kết quả đạt được là minh chứng sinh động cho quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hệ thống các quy định về kiểm tra, giám sát ngày càng đồng bộ, chặt chẽ; phương pháp, quy trình kiểm tra có nhiều đổi mới theo hướng chủ động, kịp thời và hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ kiểm tra từng bước trưởng thành về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn. Vai trò nêu gương của người đứng đầu được đề cao, tạo chuyển biến tích cực trong toàn hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật cũng cho thấy công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục. Ở một số nơi, cấp ủy và người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; việc tự phê bình và phê bình còn hình thức, thiếu quyết liệt. Có nơi còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, dẫn đến vi phạm chậm được phát hiện, xử lý. Giám sát thường xuyên vẫn là khâu yếu; chất lượng công tác kiểm tra chưa đồng đều giữa các cấp, nhất là ở

cơ sở. Một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm và bản lĩnh trong xử lý các vụ việc phức tạp.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, những thách thức mới đang đặt ra ngày càng gay gắt hơn. Quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn cùng yêu cầu tinh gọn bộ máy, đổi mới mô hình quản trị quốc gia sẽ làm xuất hiện nhiều dạng vi phạm mới tinh vi, khó nhận diện. Tham nhũng, tiêu cực không chỉ diễn ra trong các lĩnh vực truyền thống như đất đai, đầu tư công, tài chính, ngân hàng mà còn có nguy cơ nảy sinh trên không gian số, dữ liệu số, công nghệ mới. Nếu công tác kiểm tra, giám sát không đổi mới mạnh mẽ cả về tư duy, phương pháp và công nghệ thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chính vì vậy, Nghị quyết số 05-NQ/TW mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi xác định rõ: Kiểm tra, giám sát phải là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng nhất của Đảng; là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện và kiểm soát quyền lực. Đây là bước phát triển mới trong nhận thức lý luận và thực tiễn của Đảng về vai trò của công

tác kiểm tra, giám sát trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Điểm nổi bật của Nghị quyết là yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy “xử lý vi phạm” sang “phòng ngừa, cảnh báo vi phạm”; từ bị động sang chủ động nắm tình hình; từ kiểm tra thủ công sang kiểm tra dựa trên cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ số. Điều này thể hiện tư duy quản trị hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại số khi dữ liệu được kết nối, liên thông; khi hoạt động giám sát được tiến hành thường xuyên, liên tục, khách quan ngay từ đầu thì nguy cơ sai phạm sẽ được phát hiện sớm ngay từ khi mới manh nha. Đó chính là giải pháp căn cơ để hạn chế thất thoát, tiêu cực và nâng cao hiệu quả quản lý.

Nghị quyết cũng nhấn mạnh yêu cầu phát huy trách nhiệm tự kiểm tra, tự giám sát của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Đây là vấn đề có ý nghĩa cốt lõi. Một tổ chức đảng mạnh không chỉ ở khả năng phát hiện, xử lý vi phạm mà trước hết phải ở năng lực tự soi, tự sửa, dám nhìn nhận khuyết điểm và sửa chữa khuyết điểm. Tự phê bình và phê bình nếu được thực hiện nghiêm túc sẽ là “vaccine” hữu hiệu ngăn ngừa suy thoái, tiêu cực từ sớm, từ xa. Ngược lại, nơi nào thiếu dân chủ, né tránh đấu tranh thì nơi đó dễ phát sinh vi phạm và mất đoàn kết nội bộ.

Một nội dung rất đáng chú ý khác là Nghị quyết yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Điều này cho thấy quan điểm rất nhân văn, khoa học của Đảng: Kiểm tra không phải để “trói buộc”,

làm cán bộ sợ sai, co cụm, né tránh trách nhiệm mà để bảo vệ cái đúng, cổ vũ đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện lợi dụng đổi mới để vụ lợi cá nhân. Kiểm tra, giám sát nghiêm minh nhưng phải khách quan, công tâm, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết.

Để Nghị quyết đi vào cuộc sống, trước hết cần tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu. Người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, coi công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Thực tế cho thấy, ở đâu người đứng đầu quyết liệt, sâu sát thì ở đó công tác kiểm tra đạt hiệu quả cao; ngược lại, nơi nào buông lỏng lãnh đạo thì dễ phát sinh sai phạm kéo dài.

Cùng với đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, khắc phục các “khoảng trống” dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ việc vi phạm nghiêm trọng thời gian qua đều liên quan đến những lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, tài chính, đầu tư, quản lý tài sản công... Điều đó đòi hỏi phải siết chặt cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Trong giai đoạn hiện nay, chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng là yêu cầu cấp bách. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn vào giám sát sẽ giúp nâng cao tính khách quan, chính xác và rút ngắn thời gian xử

lý vụ việc. Đây cũng là điều kiện quan trọng để kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên một cách hiệu quả hơn.

Song song với đó là nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thật sự “bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp”. Cán bộ kiểm tra không chỉ cần vững vàng về chính trị, công tâm, khách quan mà còn phải có trình độ chuyên môn sâu, khả năng thích ứng với môi trường số và đủ bản lĩnh để đấu tranh với sai phạm. Người làm công tác kiểm tra phải thực sự “thượng tôn kỷ luật”, không bị chi phối bởi lợi ích cá nhân hay áp lực quan hệ...

Có thể khẳng định, Nghị quyết số 05-NQ/TW ra đời đúng thời điểm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới. Đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng không chỉ nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng mà còn là điều kiện tiên quyết để củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Trong hành trình đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, công tác kiểm tra, giám sát càng phải được phát huy mạnh mẽ hơn nữa với tinh thần chủ động, công minh, khách quan và hiện đại. Khi “thanh bảo kiếm” của Đảng luôn sắc bén, kỷ luật của Đảng được giữ vững, niềm tin của Nhân dân được củng cố, đó chính là nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững bước thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

NHÌN LẠI 01 NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP:

YÊU CẦU MỚI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, THÔNG TIN CƠ SỞ

 HOÀNG MẠNH THẮNG

Sau gần một năm thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, những kết quả đạt được đã *“tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh”*⁽¹⁾; nhưng đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu mới từ nhận thức đến hành động, trong đó có công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở, như *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, đã xác định “Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng”*.

Công tác tuyên truyền “Đi trước, mở đường”

Từ trước thời điểm sáp nhập, công tác tuyên truyền đã sớm được triển khai, định hướng nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về tính tất yếu, cấp thiết và ý nghĩa chiến lược của việc sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy. Trong suốt quá trình thực hiện, công tác tuyên truyền liên tục được triển khai, kịp thời định hướng, giải đáp những tâm tư, vướng mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở cơ sở; đồng thời, phản ánh những vấn đề từ cơ sở, cung cấp thông tin cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh.

Sau sáp nhập, hệ thống thông tin cơ sở được duy trì và mở rộng tương ứng với mô hình mới. Ban xây dựng Đảng; Phòng Văn hóa - Xã hội đã nhanh chóng định vị chức năng, nhiệm vụ; kịp thời phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở với nhiều cách làm mới. 124/124 xã, phường,



Ảnh minh họa.

⁽¹⁾ Kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, Kết luận số 557-KL/TU ngày 11/5/2026 của Tỉnh ủy.

đặc khu đã thiết lập và đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở sở với: hơn 5.260 tuyên truyền viên cơ sở; 94/124 xã, phường, đặc khu đã hoàn thành việc lắp đặt đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thế hệ mới; thiết lập hệ thống trang thông tin điện tử, các kênh truyền thông trên mạng xã hội (Zalo OA, fanpage, group Facebook, Tik Tok).

Công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở đã đóng góp quan trọng vào sự thành công của Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; đồng thời góp phần ổn định quá trình vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Điểm nghẽn và áp lực đổi mới từ thực tiễn

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn đã chỉ ra những hạn chế, điểm nghẽn. Đó là: (i) Nội dung tuyên truyền tại nhiều địa phương vẫn thông tin một chiều và chưa cụ thể hóa nội dung theo từng nhóm đối tượng tiếp nhận; (ii) Hiệu quả hoạt động các kênh truyền thông số chưa cao; tỷ lệ tương tác, đối thoại với người dân còn rất hạn chế; (iii) hệ thống thông tin cơ sở thiếu đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật xuống cấp, số lượng cụm loa hoạt động yếu, thậm chí không hoạt động khá cao, chiếm hơn 45%; (iv) năng lực, kỹ năng của đội ngũ làm công tác tuyên truyền chưa bắt kịp yêu cầu mới.

Những hạn chế trên cũng chính là những vấn đề đặt ra với

công tác tuyên truyền trong tình hình mới. Mô hình mới đòi hỏi cán bộ cơ sở phải đảm nhiệm đồng thời nhiều lĩnh vực (tuyên giáo, dân vận, văn hóa, thể thao, giáo dục...), đòi hỏi tư duy liên ngành, đa năng thay vì chuyên sâu đơn lĩnh vực. Không gian hành chính mở rộng đồng nghĩa với sự đa dạng, phức tạp hơn trong đối tượng tuyên truyền. Sự bùng nổ của công nghệ và mạng xã hội buộc công tác tuyên truyền phải dịch chuyển mạnh mẽ phương thức triển khai nội dung tuyên truyền.

Đổi mới nhận thức, thay đổi tư duy, hiện đại phương thức

Trước những yêu cầu và áp lực đó, công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở phải có những thay đổi mạnh mẽ từ nhận thức, tư duy đến phương thức hành động.

Trước hết, yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức. Phải nhận thức rõ rằng, trong mô hình chính quyền 2 cấp, công tác tuyên truyền không còn đơn thuần là truyền đạt, phổ biến các nội dung văn bản từ trên xuống, mà phải là quá trình cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể, gắn với điều kiện và đặc thù của từng địa bàn; thúc đẩy mạnh mẽ truyền thông hai chiều - lấy đối thoại, trao đổi, phản biện làm trọng tâm. Nhận thức đúng sẽ hình thành được tư duy mở trong cách triển khai công tác tuyên truyền ở cơ sở.

Thứ hai, tăng cường tư duy số và tư duy đổi mới sáng tạo. Cán bộ làm công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở phải chủ động khai thác các nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; học cách đọc

và phân tích dữ liệu tương tác để hình thành nội dung tuyên truyền, điều chỉnh phương thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, sát với địa bàn.

Thứ ba, đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng lấy đối tượng làm trung tâm. Nội dung tuyên truyền cần bảo đảm sự linh hoạt, gần gũi, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Câu hỏi then chốt mà mỗi cán bộ tuyên truyền cần trả lời được là: *"Đối tượng tuyên truyền là ai? Họ muốn nghe nội dung gì? Thông điệp nào sẽ chạm đến họ?"*. Cần khéo léo lồng ghép nhiệm vụ chính trị với đời sống văn hóa, tinh thần phong phú của Nhân dân - đặc biệt là các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn - từ đó tạo sức lan tỏa tự nhiên và thuyết phục hơn.

Thứ tư, xây dựng hệ sinh thái truyền thông cơ sở đa nền tảng, đồng bộ, phân vai rõ ràng: hệ thống truyền thanh cơ sở đóng vai trò kênh nền tảng phủ rộng đến từng thôn, bon, tổ dân phố; trang thông tin điện tử là kênh thông tin nguồn chính thống; mạng xã hội là kênh tương tác hai chiều giữa cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; bảng tin điện tử là kênh tuyên truyền, cổ động trực quan tại cộng đồng. Đa dạng hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm truyền thông hiện đại như podcast, infographic, video clip ngắn, v.v... nhằm tiếp cận hiệu quả nhóm đối tượng trẻ và người dùng Internet - bộ phận dân cư năng động nhất, có khả năng lan tỏa thông tin mạnh nhất trong cộng đồng.

ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU - NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC MẪU MỰC

 THÚY VÂN

Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XX, dưới ách “chinh phục” và khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp, đã chuyển biến xã hội thành thuộc địa nửa phong kiến. Trong bối cảnh đó, các phong trào yêu nước cũng dần chuyển từ khuynh hướng phong kiến sang khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản. Đây đồng thời là giai đoạn bùng nổ của những trào lưu và tư tưởng mới, gắn liền với sự xuất hiện của một thế hệ mới - các nhà dân tộc chủ nghĩa, những người kế tục truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm; đồng thời, tìm kiếm con đường cách mạng mới nhằm khôi phục sức mạnh và giành lại độc lập cho dân tộc.

Một trong những người có tầm ảnh hưởng lớn trong lịch sử cách mạng lúc bấy giờ đó là đồng chí Hồ Tùng Mậu, tên khai sinh là Hồ Bá Cự. Ông sinh ngày 15/6/1896 trong một gia tộc thuộc “danh gia vọng tộc” của làng khoa bảng Quỳnh Đôi (Quỳnh Lưu, Nghệ An), cũng là gia tộc đời nối đời tham gia chống thực dân Pháp. Ông nội



Nhà yêu nước Hồ Tùng Mậu và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

là Án sát Hồ Bá Ôn, bị tử thương khi chỉ huy bảo vệ thành Nam Định. Cha là Hồ Bá Kiện, đã hy sinh trong chiến đấu khi lãnh đạo tù nhân phá nhà ngục Lao Bảo. Được nuôi dưỡng bởi truyền thống yêu nước của gia đình, quê hương và dân tộc, chứng kiến nỗi đau của người dân mất nước. Đồng chí Hồ Tùng Mậu đã sớm hình thành tinh thần yêu nước, thương dân sâu sắc, lòng căm thù giặc và ý chí quyết tâm cứu dân, cứu nước. Chính điều đó đã thôi thúc đồng chí tích cực tham gia hoạt động yêu nước khi tuổi đời còn rất trẻ.

đồng chí cùng các nhà yêu nước Lê Hồng Sơn, Ngô Chính Học, Nguyễn Thị Tích, Đặng Quỳnh Anh, do Đặng Xuân Thanh dẫn đường, bí mật xuất dương sang Lào, rồi sang Xiêm (Thái Lan) hoạt động. Đến tháng 7/1920, đồng chí Hồ Tùng Mậu cùng đồng chí Lê Hồng Sơn, được cụ Đặng Thúc Hứa bố trí vượt biển sang Quảng Châu, Trung Quốc. Năm 1923, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong nhóm họp, lập ra Tâm Tâm xã (tức Tân Việt Thanh niên Đoàn) - một tổ chức của những thanh niên yêu nước Việt Nam mang tư tưởng phục quốc, hoạt động

Từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản kiên trung

Cùng với những tư tưởng mới về con đường giành độc lập dân tộc, đi ra nước ngoài để tìm kiếm chân lý cách mạng. Năm 1919, với bí danh Hồ Tùng Mậu,

chính trị với mục đích giành độc lập cho Việt Nam thoát khỏi chế độ thực dân Pháp.

Tại Quảng Châu, lần đầu tiên Hồ Tùng Mậu được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhận thấy Hồ Tùng Mậu là một người hăng hái, có ý chí nên Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo, huấn luyện chính trị và kết nạp Hồ Tùng Mậu vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn. Tháng 3/1926, Nguyễn Ái Quốc giới thiệu Hồ Tùng Mậu gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong các năm 1927-1928, đồng chí bị chính quyền Quốc dân Đảng Trung Hoa bắt giam 4 lần. Đến tháng 11/1929, sau khi ra tù, từ Quảng Châu, Hồ Tùng Mậu đến Hồng Kông và gia nhập Chi bộ Hải ngoại của An Nam Cộng sản Đảng. Đầu năm 1930, đồng chí Hồ Tùng Mậu tham gia Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tại Hương Cảng) với tư cách cán bộ lãnh đạo ở hải ngoại của Đảng. Đây cũng là dấu mốc đánh dấu sự chuyển biến chính thức của Hồ Tùng Mậu từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản.

Sau hội nghị, đồng chí ở lại Hồng Kông một thời gian để tiếp tục làm công tác huấn luyện chính trị cho cán bộ trong điều kiện không có mặt Nguyễn Ái Quốc và đã giúp đỡ rất nhiều cho các nhà cách mạng Việt Nam lúc ấy đang ở Hồng Kông. Tháng 6/1931, đồng chí Hồ Tùng Mậu bị mật thám Pháp bắt khi vừa đặt chân đến Thượng Hải; tiếp đó đồng chí bị tuyên án tử hình tại phiên tòa ngày 6/12/1931 ở Nghệ An; sau đó, chúng giâm xuống thành án chung thân

khổ sai. Đồng chí bị giam tại các nhà lao: Vinh, Lao Bảo, nhà đày Kon Tum, Buôn Ma Thuột, ngục Trà Khê. Đến đầu tháng 3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, Hồ Tùng Mậu cùng các tù nhân chính trị vượt ngục Trà Khê, trở về quê nhà tiếp tục hoạt động cách mạng tại Quỳnh Lưu, Nghệ An. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Tùng Mậu được lãnh tụ Hồ Chí Minh - Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa mời ra Hà Nội đảm nhận nhiều nhiệm vụ trọng trách của Đảng và Chính phủ giao phó. Ngày 18/12/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Ban Thanh tra Chính phủ và cử Hồ Tùng Mậu giữ chức vụ Tổng Thanh tra. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 23/7/1951, trên đường đi công tác tại Liên khu IV, đồng chí đã bị máy bay địch phát hiện, đuổi bắn và hy sinh.

Tấm gương đạo đức mẫu mực

Gần như cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí đều gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh em chí thiết của Bác Hồ, suốt đời học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mong muốn mang lại độc lập và tự do cho Tổ quốc, cho dân tộc. 55 tuổi đời có đến 31 năm hoạt động cách mạng, trong đó 14 năm trong lao tù đế quốc, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã thể hiện rõ là người cộng sản tiên bối, kiên trung, thực sự hòa mình vào quần chúng, cống

hiến trọn đời cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Công lao và cuộc đời hoạt động của nhà yêu nước cách mạng Hồ Tùng Mậu đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao trong lời diếu sau khi đồng chí hi sinh: *"Chú Tùng Mậu ơi. Đành rằng sự mất, sự còn là luật chung của tạo hóa. Nhưng gặp lúc sinh ly tử biệt thì khó mà ngăn mối xót thương. Tôi gạt nước mắt, thay mặt Chính phủ, nghiêng mình trước Anh Hồn chú và truy tặng chú Huân chương Hồ Chí Minh, để nêu công lao chú đối với đồng bào, đối với Tổ quốc".* Với nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và Nhân dân, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã được Đảng, Nhà nước trao tặng phần thưởng cao quý. Và hiện nay, đồng chí Hồ Tùng Mậu cũng là một trong 14 vị tiền bối cách mạng được Đảng ta trân trọng tưởng nhớ tại khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh đồng chí Hồ Tùng Mậu (15/6/1896-15/6/2026) là dịp để tri ân sâu sắc đối với những cống hiến to lớn của đồng chí Hồ Tùng Mậu cho cách mạng Việt Nam, cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay phải nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập, nâng cao trình độ nhận thức, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và của Nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của dân tộc.

BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

SỨ MỆNH TIÊN PHONG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC

 HOÀN ANH

Trong kỷ nguyên mới, báo chí không đơn thuần là công cụ thông tin mà phải thực sự là động lực tinh thần, là “ngọn cờ đầu” thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và bút phá cùng dân tộc.

Bản lĩnh cách mạng hơn một thế kỷ: Ngọn đuốc soi đường và sứ mệnh đồng hành cùng dân tộc

Cách đây hơn một thế kỷ, ngày 21/6/1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), tờ báo Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã phát hành số đầu tiên, đặt viên gạch hồng cho nền báo chí cách mạng Việt Nam. Đó không chỉ là sự ra đời của một cơ quan ngôn luận, mà là sự xuất hiện của một vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, thổi bùng ngọn lửa yêu nước và dẫn đường cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trải qua 101 năm đồng hành cùng dân tộc, từ những trang báo in thô sơ trong kháng chiến đến các nền tảng truyền thông đa phương tiện hiện đại, sứ mệnh của báo chí vẫn nhất quán và bền bỉ vai trò của ngọn đuốc soi đường luôn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ nhịp cầu bền chặt nối liền ý Đảng với lòng dân; giữ trọn tinh thần “chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng” xung

kích, dẫn thân, không quản ngại khó khăn để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lợi ích tối cao của quốc gia và lan tỏa tinh thần nhân văn, khơi dậy lòng tự hào và sức mạnh đại đoàn kết để vượt qua mọi thách thức, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Chuyên nghiệp - Nhân văn - Hiện đại

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, yêu cầu xây dựng nền báo chí “Chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại”, đây không chỉ là một mục tiêu tự thân mà là định hướng mang tính đột phá, phản ánh tư duy chiến lược về công tác tư tưởng trong tình hình mới; là sự nhận diện đầy đủ quy luật vận động của thông tin trong kỷ nguyên mới của dân tộc, khẳng định vị thế trụ cột của báo chí trong việc định hướng tư duy và tạo dựng sự đồng thuận xã hội. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, mỗi cơ quan báo chí và người làm



*Báo chí cách mạng Việt Nam:
Chuyên nghiệp - Nhân văn - Hiện đại.*

báo cần thấu hiểu sâu sắc ba trụ cột cốt lõi:

Tính Chuyên nghiệp: Đòi hỏi ở việc xây dựng và phát huy tốt vai trò cung cấp thông tin, nâng cao đời sống tinh thần cho xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Đội ngũ người làm báo phải thực sự là những chiến sĩ tinh nhuệ trên mặt trận văn hóa, vững vàng bản lĩnh chính trị và tinh thông nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng. Các cơ quan báo chí phải xây dựng được thương hiệu mạnh, đủ sức cạnh tranh với các nền tảng xuyên biên giới, giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia và định hướng dòng chảy thông tin chủ lưu tích cực.

Tính Nhân văn: Yêu cầu báo chí phải lấy con người làm trung tâm, làm nền tảng và là mục tiêu phục vụ. Mỗi tác phẩm báo chí

không chỉ cung cấp thông tin mà còn phải góp phần bồi đắp giá trị, nuôi dưỡng niềm tin và định hướng hành vi xã hội theo những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp; phải sàng lọc nghiêm túc, dứt khoát loại bỏ những thông tin thiếu trung thực, phiến diện, sai sự thật để giữ gìn lòng tin của công chúng vào báo chí cách mạng.

Tính Hiện đại: Yêu cầu không đơn thuần là số hóa công nghệ, mà là cuộc cách mạng toàn diện về tư duy và mô hình phát triển. Báo chí phải dịch chuyển mạnh mẽ từ “truyền thông đại chúng” sang “truyền thông cá nhân hóa”, làm chủ dữ liệu để thích ứng linh hoạt với môi trường số. Trong dòng thông tin đa chiều, báo chí hiện đại phải xác lập thể cân bằng giữa “nhanh và đúng”, giữa “lan tỏa và chuẩn mực”, lấy bản sắc và trách nhiệm xã hội làm nền tảng để khẳng định giá trị dẫn dắt và vị thế dòng chảy chủ lưu. Việc quán triệt sâu sắc các yếu tố này không chỉ giúp củng cố công cụ hữu hiệu trong công tác tư tưởng của Đảng mà còn là vũ khí sắc bén để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Báo chí tỉnh nhà hòa cùng nhịp đập “Kỷ nguyên bút phá”

Trong bối cảnh tỉnh Lâm Đồng đang đứng trước ngưỡng cửa lịch sử với không gian phát triển mới, thực hiện bộ máy chính quyền 2 cấp, vai trò của báo chí địa phương không chỉ dừng lại ở việc phản ánh thực tại, mà phải thực sự là “người đồng hành cùng khát vọng”, là động lực tinh thần khơi thông

mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững. Trong suốt chặng đường đầu gần 1 năm thực hiện chính quyền 2 cấp: báo chí tỉnh đã hoàn thành tốt sứ mệnh đưa chủ trương tinh gọn từ tỉnh đến cơ sở, giúp người dân và cán bộ thấu hiểu, tin tưởng vào hiệu quả của mô hình điều hành trực tiếp; khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa Lâm Đồng bứt phá thành cực tăng trưởng động lực của khu vực với tốc độ GRDP bình quân đạt 10-10,5% trong nhiệm kỳ 2025-2030, đặt ra yêu cầu cho báo chí tỉnh nhà và công tác báo chí trên địa bàn tỉnh nhiệm vụ trọng tâm như:

Là “điểm tựa niềm tin” cổ vũ tinh thần đổi mới: Bám sát giá trị “Nhân văn” báo chí phải tiên phong trong việc lan tỏa chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ “7 dám” theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng. Mỗi bài viết, mỗi thước phim cần là lời khẳng định mạnh mẽ cho tinh thần bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, sẵn sàng dấn thân vì quê hương.

Xung kích trên mặt trận chuyển đổi số: Thực hiện yêu cầu “Hiện đại”, các cơ quan báo chí phải đi đầu trong ứng dụng công nghệ để đổi mới phương thức truyền thông. Báo chí không chỉ tuyên truyền về chuyển đổi số mà bản thân phải là những thực thể số hiện đại, ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I vào cuộc sống một cách

nhanh nhạy, sinh động và hiệu quả nhất.

Khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết và tạo dựng đồng thuận xã hội: Tiếp nối sứ mệnh là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, báo chí cần bám sát hơi thở thực tiễn để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong chiến lược khơi thông điểm nghẽn ở các dự án giao thông chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương... Đây chính là biểu hiện cao nhất của tính “Chuyên nghiệp” - khi báo chí không chỉ đưa tin mà còn định hướng tư duy, quy tụ lòng dân hướng tới mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

Giữ vững vai trò giám sát, phản biện sắc bén: Để xứng đáng là “chiến sĩ tinh nhuệ trên mặt trận tư tưởng”, báo chí cần quyết liệt đấu tranh với các biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí. Sự phản biện tâm huyết, công tâm và nhân văn của báo chí chính là “màng lọc” hiệu quả để hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả hơn trong giai đoạn mới.

Kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2026) là dịp để Đảng bộ và những người làm báo Lâm Đồng cùng khơi dậy khát vọng về một vùng đất giàu bản sắc. Trên nền tảng “Chuyên nghiệp - Nhân văn - Hiện đại”, báo chí tiếp tục khẳng định vị thế dòng chảy thông tin chủ lưu, đồng hành cùng sự vươn mình bứt phá của Lâm Đồng trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của một Việt Nam phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

BÁO CHÍ - NHỊP CẦU NỐI ĐẢNG VỚI DÂN

 TƯỜNG MINH

Những bản tin thời sự. Những bài bình luận phân tích, đánh giá, cổ vũ và phản biện. Những phóng sự, điều tra phản ánh và mổ xẻ muôn màu muôn vẻ của dòng chảy cuộc sống. Những hình ảnh khách quan, sinh động. Những ghi chép sẻ chia nỗi đau, cộng cảm và nồng ấm tình người. Các nhà báo, họ đã và đang làm chức trách của mình bằng sự cẩn trọng của một nghề lấy trung thực làm gốc và sự sâu sắc của tâm hồn làm sức lay động. Đặc biệt, họ đang ngày đêm thực thi nhiệm vụ nối “nhịp cầu” thông tin hai chiều giữa đảng với dân...



Tác giả trong một chuyến điền dã tại vùng đồng bào dân tộc Mạ tại xã Bảo Lâm 5.

Đó chính là sứ mạng, là mục đích, là chức năng, là điều làm nên giá trị to lớn của nền báo chí cách mạng. Đối với mỗi nhà báo, đó là sự thể hiện chức nghiệp, là công việc suốt đời mà họ theo đuổi. Nói một cách giản dị, từ vị trí của mình, các nhà báo đang góp sức làm nhiệm vụ của những người thư ký xã hội. Người làm báo chân chính luôn đứng về lẽ phải, phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình tốt, những cách làm hay, những con người dâng hiến vì cộng đồng. Họ cũng đồng hành và tạo nên sự lan tỏa của cái đẹp, cái thiện

dối, tham nhũng, hủ bại. Nhân dân cần ở họ điều đó và Đảng cũng ghi nhận sự tâm huyết của những người làm báo, những người thể hiện trách nhiệm xã hội và lương tâm nghề nghiệp với những tác phẩm mang đến những thông điệp ý nghĩa, những thông tin giá trị, những tác động hiệu quả...

Năm 2025 đã khép lại nhưng dư âm về nỗi đau thương từ sự tàn phá khốc liệt của thiên tai suốt từ bắc tới nam chưa thể nguôi ngoai. Một năm in những dấu ấn không thể nào quên trên hành trình kiến tạo, phát triển. Nhìn lại,

chúng ta không chỉ nhớ về năm qua với những gam màu sáng, những thành tựu, tinh thần lạc quan mà còn là những hồi ức đau buồn, nhớ về những ngày tháng đồng bào, chiến sĩ khắp dải đất phía bắc hay miền trung oằn lưng chịu đựng, dầm mình trong mưa trời lũ đất... Từ các điểm nóng, những hoàn cảnh đau buồn, các nhà báo đã truyền tải lên các kênh thông tin những tác phẩm nóng hổi thời sự, chân thực và kịp thời. Trong mỗi sản phẩm báo chí chứa cả tấm lòng và nỗi niềm của người làm nghề. Họ góp tiếng nói nối nhịp cầu giữa dân với đảng và truyền những thông điệp nhân văn có sức lan tỏa, lay động toàn xã hội.

Mở đầu năm 2026 với thời điểm vô cùng quan trọng, Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng để ra những nhiệm vụ, tầm nhìn, chiến lược cho giai

đoạn phát triển tiếp theo của đất nước. Tiếp đó là Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp thành công tốt đẹp. Báo chí, với sứ mệnh của mình, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của những người làm công tác thông tin, tuyên truyền một cách sâu sắc và hiệu quả những tư tưởng, quyết sách của Đảng, Nhà nước đến với Nhân dân; đồng thời là kênh chính thống chuyển tải tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân đến với Đảng, Nhà nước. Báo chí cũng tiếp tục phản ánh những thành tựu bước đầu trong kỷ nguyên mới của dân tộc, của công việc “sắp xếp giang sơn” và thực thi chính quyền địa phương hai cấp.

Những năm gần đây, một trong những nhiệm vụ quan trọng của báo chí là tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng đã và đang được Đảng tiếp tục triển khai sâu rộng. Những người đứng đầu của Đảng và Nhà nước tuyên bố, không có vùng cấm, bất kể người nào, dù giữ chức vụ gì nếu phạm tội vẫn kiên quyết xử lý. Cảm hứng từ công cuộc “đốt lò” do cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khởi xướng và Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Tô Lâm tiếp tục lãnh đạo đã tạo nên niềm tin sâu sắc đối với toàn Đảng, toàn dân. Niềm tin và cảm hứng lớn lao đó cũng được truyền sâu sắc vào trí tuệ, tâm hồn của những người làm báo. Mỗi ngày, người dân lại cập nhật thông tin từ các phương tiện truyền thông với những bản tin, những bài bình luận, những phóng sự - điều tra về những vụ việc chấn động dư luận. Khi các nhân vật từng một thời nắm giữ

các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị quốc gia và nhiều nhân vật khác rơi vào vòng lao lý, kỷ luật, báo chí là kênh truyền tải và phân tích các vụ án, vụ việc, nhằm chuyển những thông tin chính thống đến với Nhân dân. Khi người dân được tiếp cận những thông tin đầy đủ và minh bạch, càng củng cố thêm niềm tin giữa dân với Đảng. Từ đó, người dân ủng hộ một cách sâu sắc công cuộc phòng chống tham nhũng, làm trong sạch nội bộ, góp phần xây dựng một bộ máy Nhà nước liêm chính, hành động và phục vụ Nhân dân.

Báo chí bám sát đời sống đất nước, địa phương, thông tin chính xác, trung thực các sự kiện chính trị - xã hội, cập nhật tình hình trong nước và quốc tế. Đó là nguồn dữ liệu quan trọng cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân; cung cấp những vấn đề phát sinh giúp các cơ quan tham mưu, hoạch định những dự báo cần thiết để lường tránh những sai sót trong quá trình bổ sung, sửa đổi các chính sách và hoàn thiện thể chế, cơ chế. Phát huy tính công khai và đại chúng của mình, báo chí đã đưa ra những cảnh báo, phác họa tình hình, tổ chức phản biện những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm, thông qua đó đã góp phần giúp các cơ quan chức năng chỉ đạo, điều hành...

Tiếp tục hành trình nối “nhịp cầu” giữa Đảng với dân, báo chí đã phản ánh đậm nét việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát hiện, phổ biến và lan tỏa các mô hình, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong quá trình học tập và làm theo tấm gương

của Bác. Các cơ quan báo chí và các nhà báo đã tuyên truyền, phổ biến một cách sâu rộng các nghị quyết, chương trình, hành động của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đến với toàn xã hội. Trong đó, trọng tâm là tuyên truyền sâu rộng về việc đưa Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIV đi vào cuộc sống; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tuyên truyền về kinh tế, văn hóa, an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội; nhất là tuyên truyền tốt các giải pháp vượt qua những khó khăn trên các lĩnh vực. Báo chí cũng là kênh cập nhật về những thành tựu mới trong công cuộc phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; các chương trình trọng tâm và các công trình trọng điểm; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh...

Một trong những ấn tượng sâu sắc mà các cấp ủy, chính quyền và cộng đồng xã hội ghi nhận ở các nhà báo là báo chí đã phát huy rất tốt tính chiến đấu, vai trò phát hiện, phản biện của mình đối với các vụ việc, hiện tượng gây bức xúc dư luận. Các nhà báo thực sự trở thành “tai mắt” của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân khi phanh phui hàng loạt các vụ việc tiêu cực nghiêm trọng. Nếu không có sự vào cuộc quyết liệt của đội ngũ phóng viên và đồng hành của dư luận có thể sẽ dẫn đến sự phá nát các bản quy hoạch, xâm phạm nghiêm trọng tài nguyên quốc gia và lớn hơn là sự thách thức hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và tính nghiêm minh của luật pháp...

PHÁT TRIỂN XANH, HÀI HÒA với THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU TẤT YẾU CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ TỈNH LÂM ĐỒNG

 HOÀNG KHÔI

Ngày Môi trường Thế giới thế giới hằng năm (05/6) là dịp để cộng đồng quốc tế cùng nhìn nhận sâu sắc hơn trách nhiệm bảo vệ môi trường sống, ứng phó với biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình phát triển bền vững. Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng như ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, vấn đề bảo vệ môi trường không còn là nhiệm vụ riêng của một quốc gia hay một địa phương,

mà đã trở thành yêu cầu mang tính toàn cầu, liên quan trực tiếp đến sự tồn vong và phát triển của nhân loại.

Đối với Việt Nam, bảo vệ môi trường luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển nhanh và bền vững đất nước. Việt Nam đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính.

Với tỉnh Lâm Đồng, bảo vệ môi trường có ý nghĩa đặc biệt

quan trọng không chỉ bởi đây là địa phương có lợi thế về nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái và tài nguyên rừng phong phú, mà còn giữ vai trò quan trọng đối với an ninh sinh thái của khu vực Tây Nguyên và vùng Nam Trung Bộ. Với đặc điểm địa hình cao nguyên, hệ sinh thái đa dạng cùng nhiều đầu nguồn sông lớn, tỉnh Lâm Đồng được xem là “lá phổi xanh” và “mái nhà sinh thái” của khu vực phía Nam.

Theo Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030, toàn tỉnh có diện

tích khoảng 24.200 km² với dân số khoảng 3,8 triệu người và 124 đơn vị hành chính cấp xã. Lâm Đồng có hệ sinh thái đa dạng gồm rừng, đất ngập nước, lưu vực sông và hệ sinh thái ven biển, tạo nên tiềm năng to lớn cho phát triển kinh tế xanh và du lịch sinh thái bền vững.

Đáng chú ý, Lâm Đồng hiện là địa phương có diện tích rừng lớn nhất cả nước, toàn tỉnh hiện có khoảng 1.149.600 ha đất có rừng; trong đó diện tích được tính tỷ lệ che phủ đạt hơn 1.130 triệu ha, cao hơn mức bình quân cả nước. Đây là nguồn tài nguyên đặc biệt quý giá, góp phần điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn đa dạng sinh học và phát triển bền vững kinh tế - xã hội địa phương.

Nhận thức rõ vai trò chiến lược của môi trường đối với sự phát triển lâu dài, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và phát triển rừng bền vững. Tỉnh xác định bảo vệ môi trường không chỉ là nhiệm vụ của ngành chức năng mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, tỉnh chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường giao khoán quản lý rừng cho cộng đồng dân cư và các chủ rừng; triển khai các phương án quản lý rừng bền vững gắn với phát triển sinh kế cho người dân. Hiện toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn tỉnh đã được giao cho các chủ rừng quản lý, gồm các

công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các vườn quốc gia lớn như Bidoup - Núi Bà, Cát Tiên, Tà Đùng và Núi Chúa.

Song song với đó, Lâm Đồng đang từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và bền vững. Năm 2026, tỉnh tiếp tục tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến và du lịch chất lượng cao, đồng thời đặt yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường trong quá trình thu hút đầu tư.

Trong lĩnh vực giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền phân loại rác thải tại nguồn, giảm sử dụng nhựa dùng một lần, phát triển lối sống xanh và xây dựng môi trường học đường thân thiện với thiên nhiên. Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có hơn 70% trường học đạt chuẩn quốc gia; đây cũng là điều kiện để lồng ghép hiệu quả giáo dục môi trường và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên cho thế hệ trẻ.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới tư duy phát triển theo hướng hài hòa giữa kinh tế với môi trường; giữa khai thác tài nguyên và bảo tồn hệ sinh thái; không chỉ ở khẩu hiệu hay phong trào ngắn hạn, mà phải trở thành ý thức thường trực, trách nhiệm chính trị và văn hóa ứng xử của toàn xã hội.

Để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới, Lâm Đồng tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm:

Trước hết, tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Hai là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, khai thác rừng, khai thác khoáng sản và xả thải trái phép.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái và du lịch bền vững; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

Bốn là, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường; xây dựng nếp sống văn minh, thân thiện với thiên nhiên; đẩy mạnh phong trào trồng cây xanh, phân loại rác tại nguồn và hạn chế rác thải nhựa.

Năm là, tăng cường hợp tác khoa học, ứng dụng công nghệ số trong giám sát tài nguyên, cảnh báo thiên tai, quản lý rừng và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Ngày Môi trường Thế giới 05/6 không chỉ là dịp để nâng cao nhận thức cộng đồng, mà còn là lời kêu gọi hành động mạnh mẽ vì tương lai xanh của đất nước. Đối với Lâm Đồng, bảo vệ môi trường chính là bảo vệ lợi thế cạnh tranh chiến lược, bảo vệ chất lượng sống của Nhân dân và gìn giữ hệ sinh thái quý giá cho các thế hệ mai sau.

XÂY DỰNG

"GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC - QUỐC GIA THỊNH VƯỢNG"

 PHÒNG KHOA GIÁO, VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vai trò của gia đình. Bác Hồ khẳng định: "Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình". Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách nhằm giữ gìn giá trị gia đình và tạo mọi điều kiện để các ngành, các cấp và mỗi cá nhân chăm lo xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, hạnh phúc. Nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi con người và trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 72/2001 lấy ngày 28/6 hàng năm là Ngày Gia đình Việt Nam.

Ngày Gia đình Việt Nam - sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền

thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã

hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ, trẻ



*Truyền thống Ngày gia đình Việt Nam 28/6
góp phần lưu truyền giá trị tốt đẹp trong mỗi gia đình Việt.*

em khuyết tật, người cao tuổi, vì gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta.

Thấy được tầm quan trọng của công tác gia đình trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước, ngày 21/02/2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; ngày 24/6/2021, tiếp tục ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”. Thông qua đó các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở của tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình đến các tầng lớp Nhân dân. Qua đó, giúp người dân biết, hiểu rõ, tham gia thực hiện nếp sống văn minh; giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; xóa bỏ hủ tục lạc hậu, tập quán không phù hợp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, nhắc nhở nhau thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhiều mô hình được xây dựng và duy trì ở các

địa bàn dân cư như: “Gia đình an toàn, bình đẳng, tiến bộ”, “Gia đình hiếu học”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Gia đình không bạo lực”, “Mẹ và con gái”, “Mẹ đỡ đầu”, “Nuôi dạy con tốt”, “Phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em”, “Thôn không có bạo lực gia đình”, “Khu dân cư bảo vệ môi trường”, “Khu dân cư phòng chống tội phạm”, “Khu dân cư đảm bảo trật tự an toàn giao thông”, câu lạc bộ “Liên thế hệ”... qua đó xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, những tấm gương “người tốt, việc tốt” được các ngành, các cấp ghi nhận. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã phát triển cả về số lượng và chất lượng đã góp phần kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; công tác xây dựng gia đình được lồng ghép hiệu quả vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong các gia đình trên địa bàn tỉnh.

Có thể nhận thấy, thành tựu của 25 năm phát động công tác xây dựng gia đình đã góp phần tích cực vào quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giữ vững và ổn định tình hình chính trị - xã hội ở địa phương. Công tác xây dựng gia đình chuẩn mực vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị

truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Qua nhiều thời kỳ phát triển, cấu trúc và quan hệ trong gia đình Việt Nam có những thay đổi, nhưng chức năng cơ bản của gia đình vẫn còn tồn tại và gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế xã hội trong mỗi giai đoạn.

Với chủ đề Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2026: “Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng”, cũng là dịp kỷ niệm 25 năm ngày gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2026). Mục đích nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vị trí, vai trò của công tác gia đình đối với sự nghiệp phát triển đất nước; đồng thời thúc đẩy sự quan tâm của cộng đồng xã hội, nòng cốt là xây dựng văn hóa gia đình hướng tới xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Thông qua các hoạt động nhằm tôn vinh giá trị truyền thống nhân văn sâu sắc của gia đình Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành và toàn xã hội thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình hạnh phúc; bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp gia đình, dân tộc bên cạnh việc tiếp nhận có chọn lọc các giá trị nhân văn, tiến bộ trong quá trình hội nhập quốc tế.

GIA ĐÌNH “NỀN TẢNG CỐT LÕI” TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

 HỒNG NHUNG

Bạo lực học đường (BLHD) trong xã hội hiện đại đã không còn là chuyện riêng của ngành giáo dục. Trong những tháng đầu năm 2026, vấn nạn BLHD đang trở thành mối quan tâm lớn của toàn xã hội. Không chỉ dừng lại ở những xô xát nhỏ lẻ, nhiều vụ việc có tính chất nghiêm trọng, mang tính tổ chức, thậm chí được quay clip và lan truyền trên mạng xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Đây là một vết nứt trong bức tranh

văn hóa xã hội, mà sự giáo dục của “gia đình” đóng vai trò quan trọng vừa là nguyên nhân, vừa là giải pháp then chốt để ngăn chặn vấn nạn này.

BLHD hiện nay diễn ra dưới nhiều hình thức: Từ bạo lực thể chất (đánh nhau, hành hung), bạo lực tinh thần (đe dọa, bắt nạt, cô lập), đến bạo lực qua không gian mạng (xúc phạm danh dự, lan truyền thông tin sai lệch) và sự cô lập hội nhóm. Đáng chú ý, đối tượng tham gia không chỉ là học

sinh cá biệt mà ngày càng lan rộng sang cả những học sinh có thành tích học tập bình thường và khá,... Theo các số liệu thống kê, những vụ việc đau lòng không chỉ xảy ra ở các trung tâm đô thị mà còn len lỏi về các vùng nông thôn. Điều đáng lo ngại nhất không chỉ là thương tích trên thân thể, mà là những tổn thương tâm lý kéo dài, thậm chí dẫn đến những quyết định cực đoan của học sinh. Khi một đứa trẻ bị bắt nạt phải chịu tổn thương về tâm lý, dẫn đến trầm cảm, sợ hãi trường lớp, thậm chí có hành vi tiêu cực và khi một đứa trẻ đi bắt nạt người khác, đó là dấu hiệu của một tâm hồn đang thiếu hụt sự định hướng đúng đắn về giá trị đạo đức, gia tăng hành vi có tính chất côn đồ, thiếu kiểm soát.

Bên cạnh đó, sự phát triển của mạng xã hội khiến BLHD không còn bó hẹp trong không gian trường lớp mà lan rộng ra cộng đồng. Những clip bạo lực được chia sẻ không kiểm soát vô tình cổ súy hành vi sai lệch, tạo hiệu ứng bắt chước nguy hiểm trong giới trẻ.



Ngăn chặn và đẩy lùi bạo lực học đường cần có cách tiếp cận đồng bộ từ phía Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

Trong rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng BLHĐ, nhưng trong đó, nguyên nhân đáng suy ngẫm nhiều nhất đó là môi trường gia đình đang dần mất đi sự gắn kết. Một thực tế không thể phủ nhận gia đình không chỉ là nơi nuôi dưỡng mà còn là môi trường giáo dục đầu tiên, hình thành nhân cách, đạo đức và cách ứng xử của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, không ít gia đình hiện nay thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái đúng cách. Một số phụ huynh mãi mê công việc, áp lực mưu sinh hoặc quan niệm sai lầm đã “khoán trắng” việc giáo dục con cái cho thầy cô, họ tin rằng chỉ cần đóng học phí đầy đủ là con sẽ ngoan; một số gia đình quá chạy theo thành tích, chỉ quan tâm đến điểm số mà vô tình bỏ quên việc nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc (EQ) cho con dẫn đến tình trạng trẻ không học được cách quản lý cơn giận, cách thấu cảm và sẻ chia; số khác lại sử dụng bạo lực trong cách dạy con, vô tình hình thành ở trẻ tâm lý giải quyết mâu thuẫn bằng hành vi tiêu cực; một số ít gia đình lại bỏ lửng trong cách giáo dục với tâm lý xưa cũ “trời sinh voi, trời sinh cỏ” - “thả rồng” để cho trẻ tự trưởng thành. Và một điều không kém phần quan trọng trong xã hội hiện đại đó chính là sự đứt gãy kết nối giữa các thành viên trong gia đình, dù sống chung dưới một mái nhà nhưng lại như “xa tận chân trời” cha mẹ mãi mê điện thoại, thiếu những giây phút lắng

nghe thực sự, khiến trẻ cô đơn và dễ bị lôi kéo bởi các trào lưu lệch lạc trên mạng xã hội.

Để giải quyết tận gốc vấn nạn này, chúng ta cần một cuộc cách mạng trong tư duy giáo dục gia đình. Gia đình phải là nơi đầu tiên dạy trẻ biết yêu thương và tôn trọng sự khác biệt. Cha mẹ cần quan tâm, đồng hành cùng trẻ, học cách chủ động lắng nghe, chia sẻ với con, nắm bắt tâm lý và các mối quan hệ của trẻ, giúp phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường và có biện pháp xử lý kịp thời, khi trẻ cảm thấy gia đình là nơi an toàn nhất để chia sẻ, các em sẽ không phải tìm đến bạo lực để khẳng định bản thân hay chịu đựng bất nạt trong trầm lặng.

Bên cạnh đó, cha mẹ cần chú trọng dạy trẻ kỹ năng sống sự thấu cảm và lòng trắc ẩn, bắt đầu ngay từ những việc làm nhỏ nhất như dạy trẻ biết xin lỗi khi sai, biết cảm ơn khi nhận và biết bảo vệ người yếu thế, cách kiểm soát cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình, tôn trọng người khác; những bài học nhỏ này không chỉ thông qua lời nói mà cần được thể hiện bằng chính hành vi của cha mẹ để từ từ thấm sâu vào nhận thức của trẻ.

Ngoài ra, cha mẹ cũng cần thiết lập kỷ luật tích cực đối với trẻ, chúng ta cần hiểu kỷ luật ở đây không phải là trừng phạt mà là để giúp trẻ hiểu và nhận thức rõ về giới hạn của các hành vi của mình, trẻ cần biết rằng mọi hành động xâm hại đến danh dự, sức khỏe của người khác đều phải chịu trách nhiệm. Đồng thời, cha

mẹ cần quản lý và định hướng việc sử dụng mạng xã hội, tránh để trẻ tiếp xúc với những thông tin tiêu cực, kịp thời ngăn chặn các mâu thuẫn nảy sinh từ thế giới ảo. Việc phối hợp chặt chẽ giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội cũng cần nghiêm túc thực hiện, cán bộ, công chức và các tổ chức đoàn thể cần đẩy mạnh tuyên truyền và chính mỗi người dân, mỗi phụ huynh phải là người thực hành, mỗi gia đình cần chủ động kết nối với nhà trường, không phải để đối phó, mà để cùng xây dựng một lộ trình phát triển tâm, sinh lý lành mạnh cho trẻ. Sự phối hợp này sẽ tạo nên “tam giác giáo dục” vững chắc giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

BLHĐ không còn là vấn đề mới nhưng ngày càng diễn biến phức tạp, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Nếu mỗi ngôi nhà đều là một “pháo đài” của sự thấu hiểu, mỗi bậc phụ huynh dành thời gian để hiểu tâm hồn con trẻ thay vì chỉ lo cơm, áo, gạo, tiền thì vấn nạn bạo lực sẽ tự khắc bị đẩy lùi. Xã hội muốn phát triển giàu mạnh cần những thế hệ học sinh không chỉ giỏi kiến thức mà còn phải giàu lòng nhân ái và hành trình đó, nhất định phải bắt đầu từ bậc thềm của mỗi gia đình. Chỉ khi mỗi gia đình thực sự trở thành “trường học đầu tiên” đúng nghĩa, nơi nuôi dưỡng yêu thương và giáo dục giá trị sống, thì mới có thể tạo dựng một môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

“LÀM SẠCH” KHÔNG GIAN MẠNG

 MINH DU

“Làm sạch” không gian mạng không còn là nhiệm vụ riêng của các cơ quan quản lý hay lực lượng kỹ thuật chuyên trách, mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với toàn xã hội trong thời đại số. Trong bối cảnh internet phát triển mạnh mẽ, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trên môi trường mạng, chủ động đấu tranh với thông tin sai trái, lan tỏa giá trị tích cực và góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Những năm gần đây, internet tại Việt Nam phát triển với tốc độ rất nhanh, tạo nên bước chuyển lớn trong đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội. Tính đến năm 2025, số người sử dụng internet đạt 79,8 triệu người, chiếm 78,8% dân số, minh chứng cho sự lệ thuộc tích cực của đời sống dân sinh vào các nền tảng số. Người dân sử dụng internet hằng ngày để học tập, làm việc, kinh doanh, giải trí và tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Các nền tảng mạng xã hội (MXH) như Facebook, YouTube, TikTok đã trở thành công cụ giao tiếp quen thuộc, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho người dân.

Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn ấy là sự gia tăng của “rác thải” thông tin và các hoạt động chống phá trên không gian mạng. Tin giả, thông tin xuyên tạc, nội dung kích động đang xuất hiện ngày càng nhiều với hình thức tinh vi và tốc độ lan truyền nhanh chóng. Các thế lực thù địch lợi dụng đặc tính mở của internet để tấn công vào nền tảng

tư tưởng của Đảng, bóp méo chủ trương, chính sách của Nhà nước, kích động tâm lý hoài nghi và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều đáng lo ngại là thông tin sai lệch hiện nay không còn được thể hiện một cách thô sơ mà thường được ngụy trang khéo léo dưới dạng “tin nóng”, “góc nhìn độc lập” hoặc “thông tin nội bộ”. Chúng pha trộn giữa thật và giả, đánh vào tâm lý tò mò của người dùng để dẫn dắt nhận thức theo hướng tiêu cực. Trong môi trường mạng, chỉ một bài viết chưa được kiểm chứng cũng có thể lan truyền với tốc độ rất nhanh, tạo nên những tác động khó lường đối với xã hội và niềm tin của Nhân dân.

Các đối tượng xấu hiện nay còn tận dụng triệt để thuật toán của các nền tảng MXH nhằm thao túng dư luận. Trên Facebook, nhiều tài khoản giả mạo lãnh đạo, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị được lập ra để phát tán thông tin thất thiệt. Chúng sử dụng lượt thích, bình luận và chia sẻ ảo nhằm tạo cảm giác “uy tín”, từ đó đánh lừa người dùng thiếu cảnh giác. Một số đối tượng còn

cố tình gắn thẻ cán bộ, đảng viên vào các bài viết có nội dung sai trái để tạo cảm giác thông tin đã được “xác thực”.

Đối với YouTube, nhiều kênh phản động được đầu tư chuyên nghiệp với hình thức như một cơ quan báo chí chính thống. Các video thường sử dụng tiêu đề giật gân, hình ảnh cắt ghép và lời bình mang tính dẫn dắt nhằm bóp méo sự thật. Đáng chú ý, công nghệ trí tuệ nhân tạo và Deepfake đang bị lợi dụng để giả mạo giọng nói, hình ảnh lãnh đạo nhằm tạo ra các nội dung xuyên tạc, gây hoang mang trong dư luận.

Trong khi đó, TikTok trở thành môi trường thuận lợi để lan truyền các video ngắn mang tính kích động. Với ưu thế về tốc độ tiếp cận và khả năng tạo xu hướng, nhiều nội dung sai sự thật được cắt ghép, bóp méo bối cảnh để gây sốc và đánh mạnh vào cảm xúc người xem, nhất là giới trẻ. Không ít trường hợp khiêu nại, tố cáo chưa được kiểm chứng đã bị các đối tượng xấu khai thác, biến thành công cụ để công kích chính quyền và kích động tâm lý chống đối.

Cơ chế lan truyền của tin giả trên không gian mạng hiện nay hoạt động rất tinh vi. Các đối tượng thường xây dựng website có giao diện giống báo điện tử chính thống để đánh lừa người đọc. Sau đó, chúng sử dụng hệ

thống tài khoản ảo hoặc các “đội quân” tương tác tự động để chia sẻ đồng loạt trên mạng xã hội. Khi lượng tương tác tăng đột biến, thuật toán của nền tảng sẽ tiếp tục đề xuất nội dung đó đến nhiều người dùng hơn, tạo ra hiệu ứng lan truyền theo cấp số nhân.

Chính vì vậy, cuộc đấu tranh “làm sạch” không gian mạng đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong giai đoạn hiện nay, đảng viên không chỉ giữ vai trò tiên phong trong đời sống thực tế mà còn phải là lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng số. Việc sử dụng MXH không còn đơn thuần là hoạt động cá nhân mà gắn liền với trách nhiệm chính trị và đạo đức của người đảng viên.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên môi trường mạng. Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm nghiêm cấm việc phát tán thông tin trái với chủ trương, đường lối của Đảng. Quy định số 85-QĐ/TW của Ban Bí thư yêu cầu cán bộ, đảng viên sử dụng mạng xã hội phải chính danh, chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải và tích cực lan tỏa thông tin tích cực.

Thực tế cho thấy, nhiều đảng viên đã phát huy tốt vai trò tiên phong, trở thành những “kênh truyền thông tích cực” trên MXH. Họ chủ động chia sẻ thông tin chính thống, phản bác các luận điệu sai trái và lan tỏa những hình ảnh đẹp về đất nước, con người Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình, thậm chí vô tình tiếp tay

cho tin giả thông qua việc chia sẻ hoặc bình luận thiếu kiểm chứng.

Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó có sự hạn chế về kỹ năng số và khả năng nhận diện thông tin xấu độc. Một số người còn xem MXH chỉ là không gian giải trí cá nhân mà chưa ý thức được rằng mọi hành vi trên môi trường mạng đều có thể tác động đến xã hội và uy tín của tổ chức. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng ở một số nơi vẫn còn hình thức, chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ.

Để “làm sạch” không gian mạng, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ quản lý nhà nước, tổ chức đảng đến ý thức của từng cá nhân. Trong đó, Nghị định 147/2024/NĐ-CP được xem là bước tiến quan trọng nhằm tăng cường quản lý hoạt động trên MXH. Theo quy định mới, người dùng phải xác thực tài khoản bằng số điện thoại hoặc số định danh cá nhân khi tham gia đăng tải nội dung, bình luận hoặc livestream. Đây là giải pháp quan trọng nhằm hạn chế tình trạng tài khoản ẩn danh phát tán tin giả và thông tin độc hại.

Nghị định cũng yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới phải nhanh chóng gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Việc rút ngắn thời gian xử lý thông tin xấu độc sẽ góp phần ngăn chặn hiệu quả sự lan truyền của tin giả và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với xã hội.

Đối với tổ chức đảng, các cấp ủy cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của đảng

viên trên không gian mạng; đồng thời, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng nhận diện và phản bác thông tin sai trái. Sinh hoạt chi bộ cần gắn với các nội dung về an ninh mạng, văn hóa ứng xử số và trách nhiệm của đảng viên trong thời đại công nghệ.

Về phía cá nhân, mỗi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm khi tham gia MXH. Trước mỗi lượt chia sẻ hay bình luận, cần kiểm chứng nguồn tin, tuyệt đối không tiếp tay cho các nội dung chưa được xác thực. Đồng thời, cần phát huy vai trò nêu gương bằng cách lan tỏa thông tin tích cực, những câu chuyện đẹp, gương người tốt, việc tốt và các thành tựu phát triển của đất nước.

“Làm sạch” không gian mạng là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp nhưng hết sức cần thiết trong kỷ nguyên số. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi mỗi người sử dụng MXH với tinh thần trách nhiệm, tỉnh táo và văn minh, không gian mạng sẽ trở thành môi trường lành mạnh, an toàn và đáng tin cậy.

Trong bối cảnh hiện nay, bản lĩnh của người đảng viên không chỉ thể hiện trong công việc hằng ngày mà còn được phản ánh qua thái độ và hành vi trên môi trường số. Việc chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật về sử dụng MXH chính là góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn niềm tin của Nhân dân và xây dựng một không gian mạng Việt Nam minh bạch, an toàn, phục vụ hiệu quả cho sự phát triển bền vững của đất nước.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH với ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 **BÍCH HÒA**

Trong từng giai đoạn cách mạng, vấn đề dân tộc và công tác dân tộc luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Đặt nền móng cho nhận thức và hành động đúng đắn về lĩnh vực này chính là tư tưởng Hồ Chí Minh - một hệ thống quan điểm vừa mang tính nguyên tắc, vừa thấm đượm tình cảm nhân văn sâu sắc. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Bác không chỉ là một lãnh tụ mà còn là biểu tượng của sự gần gũi, thấu hiểu và gắn bó. Những tình cảm và tư tưởng của Bác đến nay vẫn là nền tảng, là kim chỉ nam cho việc hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc, được vận dụng sinh động trong thực tiễn ở nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Lâm Đồng.

Tình cảm cách mạng sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Cơ sở hình thành tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc

Trước hết, cần khẳng định rằng tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào dân tộc thiểu số là tình cảm chân thành, nhất quán và xuyên suốt. Ngay từ những năm đầu của

cách mạng, Bác đã khẳng định rõ ràng quan điểm: Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đều bình đẳng, không phân biệt lớn - nhỏ, trình độ phát triển hay điều kiện sống. Hay câu nói quen thuộc của Bác: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán... đều là con cháu Việt Nam” không chỉ mang ý nghĩa tuyên truyền mà còn thể hiện một nhận thức sâu sắc về sự thống nhất trong cộng

đồng các dân tộc Việt Nam. Đây chính là nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc - yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng.

Tình cảm ấy không dừng lại ở lời nói mà được thể hiện cụ thể qua sự quan tâm thiết thực đến đời sống của đồng bào. Bác nhiều lần nhấn mạnh nhiệm vụ phải chăm lo cho đồng bào “có cơm ăn, áo mặc, được học



Bác Hồ về thăm Nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (1966).

hành”; đồng thời, tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc. Cách tiếp cận của Bác thể hiện sự hài hòa giữa phát triển và bảo tồn, phát triển để nâng cao đời sống, nhưng không đánh đổi bản sắc văn hóa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân tộc - Hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán và lâu dài

Từ tình cảm chân thành đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành nên hệ thống tư tưởng toàn diện về công tác dân tộc. Trọng tâm của tư tưởng này là nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Bác luôn đề cao vai trò của Nhân dân trong quá trình phát triển, coi Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà còn là chủ thể của sự phát triển. Đây là điểm đặc biệt quan trọng, thể hiện tầm nhìn sâu sắc của Bác, đó là phát triển bền vững phải dựa trên nội lực, sự chủ động và ý thức vươn lên của chính người dân. Những tư tưởng đó đã được Đảng và Nhà nước ta kế thừa, cụ thể hóa thành nhiều chủ trương, chính sách lớn về công tác dân tộc qua các thời kỳ.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng

Trong giai đoạn hiện nay, các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã và đang được triển khai đồng bộ, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong đời sống của đồng bào. Thực tiễn tại

Lâm Đồng là một minh chứng tiêu biểu.

Lâm Đồng là tỉnh có đặc điểm đa dạng về dân tộc, với 49/54 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có hơn 683.000 người dân tộc thiểu số, chiếm khoảng 17,6% dân số toàn tỉnh. Trong những năm qua, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Về kinh tế, đời sống của đồng bào từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân đạt khoảng 45 - 47 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn khoảng 8,75% vào cuối năm 2025. Nhiều mô hình phát triển sản xuất, sinh kế phù hợp được triển khai hiệu quả. Về hạ tầng, hệ thống giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế được đầu tư ngày càng đồng bộ; 100% thôn, buôn có điện lưới quốc gia; trên 90% đường giao thông liên xã được cứng hóa. Trong lĩnh vực văn hóa, nhiều lễ hội truyền thống được bảo tồn và phục dựng, góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc - đúng với tinh thần tư tưởng của Bác.

Những vấn đề đặt ra đối với công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay: Bên cạnh những kết quả đạt được, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng vẫn còn không ít khó khăn. Khoảng cách phát triển giữa các vùng còn lớn; tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao hơn mức bình quân chung; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa còn thiếu điều kiện về hạ tầng và dịch vụ xã hội. Những vấn đề này đòi hỏi công tác dân tộc phải tiếp tục được quan tâm với các giải pháp đồng bộ và lâu dài.

Tiếp tục quán triệt và phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân tộc

Từ thực tiễn đó, việc tiếp tục quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân tộc có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trước hết, cần tiếp tục khẳng định và thực hiện nhất quán nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc; củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, cần chú trọng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo tồn bản sắc văn hóa. Việc phát huy vai trò chủ thể của đồng bào, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường là yếu tố then chốt để tạo chuyển biến căn bản và lâu dài.

Khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể khẳng định rằng, tình cảm và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là di sản tinh thần quý báu mà còn là cơ sở lý luận và thực tiễn cho công tác dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Những kết quả đạt được tại tỉnh Lâm Đồng là minh chứng rõ nét cho giá trị bền vững của tư tưởng ấy. Đồng thời, những khó khăn còn tồn tại cũng là lời nhắc nhở về trách nhiệm tiếp tục nỗ lực, kiên trì thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đúng như tinh thần mà Bác đã từng căn dặn: Xây dựng một đất nước mà ở đó mọi dân tộc đều được tôn trọng, cùng phát triển và không ai bị bỏ lại phía sau.

CHUYỆN VỀ

NHỮNG TẤM ẢNH BÁC HỒ

UÔNG THÁI BIỂU

Trong một chuyến “về nguồn”, tôi đã gặp K’Brốp - cựu du kích người Mạ (xã Bảo Lâm 4), người đã giữ gìn, nâng niu bức ảnh Bác Hồ do một anh bộ đội miền Bắc cắt ra từ một tờ báo mà anh có được trên đường hành quân và tặng cụ từ năm 1965. Thế nhưng, không chỉ ông K’Brốp mà trong quá trình tập hợp tư liệu cho loạt bài viết này, chúng tôi cũng đã được nghe kể rất nhiều nhân chứng đã gìn giữ ảnh Bác như báu vật trong những ngày đất nước còn trong khói lửa, giữa hang ổ kẻ thù.

Xem ảnh Bác và nghe chuyện về Người trên rẫy

Ông Huỳnh Thanh Phương, một cựu cán bộ cách mạng, cũng từng kể lại:

Đầu mùa khô năm 1961, đoàn công tác chúng tôi đến buôn Cây Da, Lộc Bắc (nay thuộc xã Bảo Lâm 5) làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở, phát động phong trào cách mạng trong vùng đồng bào dân tộc Mạ. Chúng tôi thực hiện phương châm ba cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để có điều kiện gần gũi, tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia cách mạng. Sau mấy tuần chung sống với đồng bào, chúng tôi tìm mọi cách để nói cho đồng bào hiểu về cách mạng, về Đảng, về Chính phủ do Cụ Hồ lãnh đạo. Chúng tôi còn kể chuyện về cuộc sống tự do, hạnh phúc của đồng bào miền Bắc trong chế độ mới.

Đồng bào miền Nam suốt mấy chục năm sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, bị chúng dùng mọi thủ đoạn lừa bịp, dụ dỗ, xuyên tạc sự thật, nói xấu Đảng, cách mạng, nên khi chúng tôi nói chuyện đồng bào vẫn còn bán tín bán nghi.

Làm thế nào để lấy lại lòng tin trong đồng bào? Đó là câu hỏi mà anh em chúng tôi ngày đêm trăn trở. Một lần đi làm rẫy với một nhóm người Mạ, vào lúc nghỉ, tôi lấy cuốn sổ tay có mấy tấm hình, trong đó có hình Bác Hồ. Mấy thanh niên ngồi bên cạnh liền mượn xem rồi hỏi tấm hình cụ già đẹp lão này là ai. Tôi liền giới thiệu đó là tấm hình Cụ Hồ. Nghe nói đến hai tiếng Cụ Hồ, mọi người đều ngồi bật dậy và xúm lại ngắm kỹ. Thấy anh em biểu lộ tình cảm khác thường,

tôi liền nói: Cụ Hồ là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, người đã lãnh đạo Nhân dân ta đánh thắng giặc Pháp và ngày nay đang đánh đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Tôi còn kể thêm một số mẩu chuyện về đời hoạt động của Bác, tình cảm của Bác đối với đồng bào các dân tộc ít người, với đồng bào miền Nam. Bác thường khuyên đồng bào tích cực tăng gia sản xuất để ăn no và nuôi bộ đội đánh giặc. Lúc đầu chỉ có mấy thanh niên nghe kể chuyện, nhưng một lúc sau, qua tiếng hú gọi của họ, đồng bào ở các rẫy kéo đến say sưa nghe tôi kể chuyện. Cuốn sổ có tấm hình Bác được đồng bào chuyển tay nhau ngắm thật kỹ. Tôi kể lại những câu chuyện về Bác để cho đồng bào nghe, mọi người chăm chú theo dõi và không muốn ngắt lời tôi.

Suốt buổi chiều hôm đó, bà con bỏ cả công việc để nghe tôi kể chuyện Bác Hồ. Khuôn mặt mọi người rạng rỡ, như muốn in sâu hình ảnh và những câu chuyện mà tôi vừa kể. Nghe xong, một cụ già nói: “Vay ra hôm nay mới được biết, được thấy hình Bác Hồ, có cán bộ nói chuyện ta mới rõ, chớ bấy lâu nay ta cũng chỉ nghe nói về Cụ Hồ lãnh đạo Nhân dân ta đánh

giặc để có độc lập, tự do, đồng bào có cơm ăn, áo mặc". Khi ra về, đồng bào còn dặn tối nay cán bộ về buôn kể tiếp để những người khác được nghe, được thấy hình Bác Hồ. Tôi đem câu chuyện này kể lại với anh em trong tổ công tác, mọi người vui mừng khôn xiết, vì qua những câu chuyện về Bác Hồ đã khơi dậy niềm tin và tình cảm của đồng bào đối với Đảng, với Bác Hồ kính yêu.

Vài tuần sau, chúng tôi đến các buôn khác tiếp tục nhiệm vụ của mình. Nhưng chúng tôi hết sức ngạc nhiên là đến đâu cũng thấy đồng bào đang tập trung dọn rẫy để trồng mì, trồng bắp nuôi cách mạng. Họ vừa làm vừa kể cho nhau nghe những câu chuyện mà tôi đã kể với đồng bào ở buôn Cây Da. Sau này chúng tôi mới được biết là một già làng buôn Cây Da đã sang đây kể lại với bà con và động viên bà con trồng mì, trồng bắp để có lương thực nuôi bộ đội Cụ Hồ. Từ đó, đồng bào Lộc Bắc một lòng một dạ theo Đảng, theo Bác Hồ làm cách mạng và trở

thành một trong những căn cứ vững chắc của tỉnh Lâm Đồng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước...

Dấu ảnh Bác trong đất vườn nhà

Bà Tôn Nữ Thị Tuyết là một cơ sở cách mạng tại nội thành Đà Lạt, kể lại:

Năm 1953, bà Tuyết tham gia tổ chức phụ nữ chợ Đà Lạt, do đồng chí Trần Ngọc Bảy phụ trách. Bà Tuyết cùng một số chị em cơ sở được giao nhiệm vụ liên lạc và tiếp tế lương thực từ thị xã ra chiến khu ở vùng Cam Ly. Một ngày tháng 5/1953, khoảng sáu giờ tối bà gánh gạo ra điểm hẹn, gần làng Nguyễn Hữu Hào. Tại điểm hẹn, đồng chí Dũng (cán bộ thị ủy) sau khi nhận gạo xong đã tặng bà tấm ảnh Bác Hồ (cỡ 4x6), phía sau tấm ảnh ghi: "Tặng chị Loan, kỷ niệm vị Cha già dân tộc" (Loan là bí danh của bà Tuyết khi hoạt động bí mật).

Được tặng ảnh của Bác, bà Tôn Nữ Thị Tuyết vô cùng cảm động và sung sướng như nhận được một món quà quý giá mà

chưa khi nào bà dám mơ tới. Bà giấu tấm hình của Bác vào trong gánh rau và đi thật nhanh về nhà, sợ địch khám xét. Về đến nhà, bà Tuyết vào phòng riêng đóng chặt cửa lại rồi mới đưa hình Bác ra ngắm thật kỹ. Bà Tuyết nhớ lại: "Càng ngắm, tôi càng thấy Bác như ông tiên vậy, khuôn mặt hiền từ và đôi mắt sáng ngời. Sau đó, tôi lấy bông gòn ra quấn quanh tấm hình rồi bỏ vào lọ thủy tinh cất trong tủ; song thấy chưa yên tâm vì nhà tôi địch đã nghi vấn, chúng thường lục soát. Để bảo đảm an toàn hơn, tôi đành phải mang chiếc lọ đựng tấm hình của Bác chôn xuống đất. Bao nhiêu tình cảm thiêng liêng trân trọng đối với Bác đều dồn nén trong tôi, lòng thầm mong cuộc kháng chiến mau giành được thắng lợi để mọi người được sống trong độc lập, tự do, được tự do ngắm Bác hàng ngày. Rất tiếc, vì ngôi nhà đó thường xuyên bị lục soát, nên gia đình tôi rời đi chỗ khác, đành phải gửi lại đất vườn tấm hình Bác mà tôi đã cất giấu...".

Bà Tôn Nữ Thị Tuyết kể tiếp: "Lần thứ hai tôi nhận được tấm hình của Bác vào năm 1969. Khi nghe tin Bác qua đời, tôi đã lập bàn thờ tại gia cúng Bác. Khoảng một tháng sau, chị em cơ sở ở chợ Đà Lạt chuyển cho tôi một tấm hình của Bác. Để che mắt địch, tôi lại phải giấu tấm hình trong lư hương và hàng ngày thắp hương cho Bác trước bàn thờ Phật. Từ ngày đó cho tới ngày Đà Lạt giải phóng, tôi thường xuyên thắp hương thờ phụng Bác với tấm lòng trân trọng, biết ơn công lao to lớn của Người...".



Cù Diệu Đoai, cựu du kích người Mạ thờ ảnh Bác Hồ từ trong kháng chiến.

PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐIỂM SÁNG

TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

YẾN LY

Trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên mảnh đất cao nguyên - duyên hải miền Trung có một đơn vị luôn thầm lặng xây dựng “phần hồn” cho lực lượng, biến những giá trị tinh thần thành sức mạnh chiến đấu cụ thể, đó chính là Phòng Công tác chính trị, Công an tỉnh Lâm Đồng - đơn vị vừa được vinh danh là lá cờ đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Không dừng lại ở những khẩu hiệu hành chính, tập thể cán bộ chiến sĩ nơi đây đã biến Sáu điều Bác Hồ dạy thành hơi thở trong từng nhiệm vụ, khắc họa nên chân dung người chiến sĩ công an mẫu mực, tận tụy và đầy sáng tạo trong kỷ nguyên số.

Xác định phẩm chất “Đối với công việc, phải tận tụy” là kim chỉ nam cho mọi thắng lợi, Phòng Công tác chính trị đã sớm cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị vào thực tiễn đơn vị. Bản lĩnh của người chiến sĩ công an được minh chứng rõ nét qua tinh thần dám nghĩ, dám làm và sẵn sàng chịu trách nhiệm. Những người đứng đầu đơn vị

không chỉ dừng lại ở vai trò chỉ đạo từ xa mà luôn là những người tiên phong dẫn thân vào các khâu khó, việc mới. Từ công tác tham mưu tổ chức những hội nghị chính trị quy mô, đòi hỏi sự tinh vi và sắc sảo, đến việc trực tiếp xuống từng địa bàn cơ sở để lắng nghe, thấu cảm tâm tư của đồng đội, mỗi hành động đều toát lên sự chân thành và trách nhiệm cao nhất trước Đảng và Nhân dân.

Sự thành công của đơn vị còn đến từ tư duy đổi mới, quyết liệt xoay chuyển phương thức hoạt động để bắt kịp nhịp sống hiện đại. Điển hình là sự bứt phá trong chuyển đổi số và công tác tuyên truyền với dấu ấn đậm nét nhất là việc chủ trì tham mưu Đề án 1490 về “Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030”. Thay vì những phương thức tuyên truyền truyền thống có phần cứng nhắc, đơn vị đã tạo ra một bước chuyển biến mạnh mẽ khi triển khai các mã QR truy cập tài liệu, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin chỉ bằng một cú chạm. Đặc biệt,



Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID.

mô hình tăng cường cơ sở “Tô làm Công an xã” gắn liền phong trào “Bình dân học vụ số” đã trở thành điểm sáng trên toàn quốc, xóa nhòa khoảng cách địa lý và trình độ giữa các cấp, đưa kiến thức pháp luật và kỹ năng số đến những buôn làng xa xôi.

Không chỉ mạnh mẽ trong nghiệp vụ, Phòng Công tác chính trị còn là nhịp cầu nối những bờ vui bằng tinh thần nhân văn sâu sắc. Những chương trình mang tên “Bữa cơm Công đoàn”, “Trại hè yêu thương” hay “Tọa độ nhân ái” đã lay động trái tim quần chúng, xây dựng hình ảnh người công an Lâm Đồng không chỉ nghiêm minh trong thực thi pháp luật mà còn nồng ấm tình đồng chí, nghĩa đồng bào. Sự tận tụy trong công tác tư tưởng đã trở thành điểm tựa vững chắc để toàn lực lượng

ổn định đội ngũ, vượt qua giai đoạn chuyển đổi tinh gọn bộ máy khi không còn Công an cấp huyện, bảo đảm mọi mắt xích trong hệ thống đều vận hành trơn tru và hiệu quả.

Những thành tích của đơn vị trong giai đoạn 2021-2025 khiến chúng ta không khỏi khâm phục trước sức sáng tạo và ý chí bền bỉ của một tập thể đoàn kết: Cờ thi đua của Chính phủ năm 2023, Cờ thi đua của Bộ Công an năm 2022 và 2024, cùng hàng loạt bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh..., Phòng Công tác chính trị đã khẳng định vị thế không thể thay thế trong bộ máy Công an tỉnh Lâm Đồng. Những phần thưởng cao quý ấy chính là sự ghi nhận xứng đáng cho nỗ lực quên mình, là minh chứng sống động nhất cho việc học tập và làm theo Bác một cách thực chất.

Phòng Công tác chính trị, Công an tỉnh Lâm Đồng đã và đang viết tiếp những trang sử vẻ vang bằng sự trung thành tuyệt đối và tinh thần đổi mới không ngừng. Đơn vị xứng đáng là một điển hình tiên tiến để toàn lực lượng học tập và nhân rộng, góp phần xây dựng Công an tỉnh Lâm Đồng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Trong hành trình phía trước, những người chiến sĩ làm công tác chính trị ấy chắc chắn sẽ còn tiến xa hơn, tiếp tục là lá cờ đầu dẫn dắt niềm tin, đáp ứng kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và lòng mong mỏi của Nhân dân.

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Lâm Đồng sơ kết 1 năm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Ngày 8/5, tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh, sau 1 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu đã nghiêm túc triển khai sơ kết tại địa phương, đơn vị mình. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các đồng chí Tỉnh ủy viên thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao, bảo đảm việc sơ kết được thực hiện đúng yêu cầu, thực chất và thẳng thắn ngay từ cơ sở.

Qua sơ kết đối với cấp xã, phường, đặc khu cho thấy, nhiều vấn đề thực tiễn đã được phản ánh rõ nét. Nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được ghi nhận. Tuy nhiên, Lâm Đồng thẳng thắn chỉ ra những khó

khăn, vướng mắc rất cụ thể, rất thực tiễn. Đó là vấn đề tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và điều kiện bảo đảm hoạt động ở cấp cơ sở.

Theo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Hội nghị là dịp để đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan và toàn diện tình hình. Cùng thẳng thắn chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Trên cơ sở này, Lâm Đồng rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở để góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cũng như xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Theo đánh giá, sau 1 năm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Lâm Đồng bước đầu đạt những kết quả quan trọng. Bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản vận hành ổn định, thông suốt, đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra. Tổ chức bộ máy được kiện toàn kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên. Lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số có chuyển biến tích cực. Nhiều thủ tục hành chính được đơn giản hóa, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.



Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từng bước thích ứng với mô hình mới. Tình hình chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn một số hạn chế. Tổ chức bộ máy ở một số nơi chưa thật sự đồng bộ. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ còn lúng túng.

Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Một số cán bộ chậm thích ứng với mô hình mới, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phối hợp ở một số nơi chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc “trống việc, chống việc”, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Sau sắp xếp, Tỉnh ủy Lâm Đồng còn 2 Đảng ủy trực thuộc, giảm 66,6% đầu mối. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy còn 5 cơ quan, giảm 66,6%. Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội hợp nhất còn 1 cơ quan, giảm 94,4% đầu mối. Các hội quần chúng được sắp xếp từ 40 hội xuống còn 16 hội.

Đối với hệ thống cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, UBND tỉnh còn 14 sở, ngành và 2 tổ chức tương đương, giảm 61,9% đầu mối với 102 phòng, ban trực thuộc. Cấp xã hoàn thành việc thành lập đồng bộ các cơ quan chuyên môn theo quy định. Toàn tỉnh hiện có 1.884 đơn vị sự nghiệp



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình đánh giá cao nỗ lực, kết quả của tỉnh Lâm Đồng trong vận hành mô hình chính quyền mới.

công lập, cơ bản đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ công trong điều kiện vận hành mô hình mới.

Lâm Đồng tập trung rà soát, chuẩn hóa, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, qua đó giảm khoảng 30% thủ tục nội bộ và rút ngắn thời gian giải quyết. Kết quả tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và triển khai chứng thực điện tử đạt mức cao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả cải cách hành chính.

Đánh giá quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp tại Lâm Đồng, đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên BCHTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ghi nhận nỗ lực của tỉnh khi triển khai nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt các chủ trương của Trung ương, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội ngay trong quá trình sắp xếp. Địa phương không để xảy ra xáo trộn lớn trong bộ máy và đời sống Nhân dân, tạo được sự đồng thuận rất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Bộ trưởng nhấn mạnh, mặc dù đạt nhiều kết quả quan trọng,

nhưng phía trước vẫn còn nhiều nhiệm vụ nặng nề. Thực tế này đòi hỏi Lâm Đồng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và thực chất hơn.

“Lâm Đồng xác định rõ, năm 2026 là năm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Đó là tập trung chuẩn hóa đội ngũ, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, hoàn thiện vị trí việc làm và có cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao về công tác tại cơ sở. Địa phương đẩy mạnh phân cấp gắn với cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình nhấn mạnh.

Bộ trưởng cũng yêu cầu Lâm Đồng tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp. Tỉnh rà soát, sắp xếp hợp lý thôn, tổ dân phố, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở ngay sau khi Chính phủ ban hành nghị định. Việc quan tâm bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cần được chú trọng.

Quá trình rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính cần được Lâm Đồng thực hiện một cách bài bản, có lộ trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tỉnh đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Phát biểu kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh, hội nghị không chỉ là dịp để đánh giá kết quả 1 năm thực hiện mô hình, mà quan trọng hơn, toàn tỉnh thống nhất tinh thần đây là cuộc cải cách quản trị ở địa phương. Tất cả bộ máy phải tinh gọn, hoạt động hiệu quả, chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thời gian tới, Lâm Đồng tiếp tục quán triệt sâu sắc, thống nhất thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy về xây dựng và hoàn thiện mô hình này. Các đơn vị, địa phương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn chặt với phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực cán bộ.

"Lâm Đồng sẽ rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, nhất là cấp cơ sở, theo tinh thần chỉ đạo về "năm cán bộ cơ sở". Việc bố trí sẽ chọn đúng người, đúng việc, nhằm phát huy năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của từng cá nhân", Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm chỉ đạo.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các địa phương, đơn vị trong tỉnh tập trung thực hiện quyết liệt mục tiêu tăng trưởng GRDP "2 con số". Lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số bảo đảm thuận lợi, nhanh chóng cho người dân, doanh nghiệp cần được ưu tiên hàng đầu.

Đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát đầy đủ, quản lý chặt chẽ trụ sở, đất đai, phương tiện, từ đó xây dựng phương án hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

Toàn tỉnh tập trung bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Từ tỉnh đến cơ sở tăng cường nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền.

2. Kết quả kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh Lâm Đồng

Ngày 12/5, HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI đã tổ chức Kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) để xem xét nhiều nội dung quan trọng.

Tại kỳ họp, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, lãnh đạo các sở đã trình bày nhiều nghị quyết quan trọng về đầu tư công, đất đai và chính sách cho cán bộ...

Các đại biểu đã xem xét, thảo luận và thông qua 8 nghị quyết quan trọng, gồm: (1) Thông qua danh mục và mức bố trí vốn các dự án đầu tư công năm 2026 từ nguồn ngân sách địa phương (đợt 3); (2) Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (3) Danh mục công trình dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, cộng đồng năm 2026 trên địa bàn tỉnh; (4) Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

sang mục đích khác để thực hiện công trình khẩn cấp: Khắc phục sạt lở đoạn Km 43+500 đến Km 60+000, Quốc lộ 28 trên địa bàn tỉnh; (5) Quy định nội dung, mức cho bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (6) Quy định nội dung mức chi quản lý và thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng; (7) Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (8) Quy định tỷ lệ phần trăm (%) chi phí quản lý và mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Xem xét bãi bỏ 6 nghị quyết đã ban hành trước đây, gồm: Bãi bỏ Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND, ngày 01/12/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 88/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (2) Bãi bỏ các nghị quyết thuộc lĩnh vực quy hoạch do HĐND các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận (trước sáp nhập) ban hành; (3) Bãi bỏ một số



Thường trực HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI chủ trì Kỳ họp thứ hai.

ngợi quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (4) Bãi bỏ các nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành về hệ số điều chỉnh giá đất; (5) Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh về lĩnh vực y tế; (6) Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, Chủ tịch HĐND tỉnh Lưu Văn Trung đề nghị UBND tỉnh khẩn trương triển khai các nghị quyết vừa được thông qua, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp thực tiễn địa phương.

Theo Chủ tịch HĐND tỉnh, UBND tỉnh cần tập trung bố trí nguồn lực, đẩy nhanh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các công trình, dự án trọng điểm theo chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy.

UBND tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để trình HĐND tỉnh xem xét trong kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND, các ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kịp thời thông tin đến cử tri và tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đã ban hành.

Chủ tịch HĐND tỉnh cũng yêu cầu các cấp, ngành và địa phương tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi hoặc bãi bỏ những

quy định không còn phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

3. Lâm Đồng số hóa 4 thủ tục hành chính trong Đảng

Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng vừa ban hành công văn yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện 4 thủ tục hành chính (TTHC) của Đảng trên môi trường điện tử.

Cụ thể, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thống nhất sử dụng 4 TTHC trên môi trường điện tử, gồm: chuyển sinh hoạt đảng chính thức; chuyển sinh hoạt đảng tạm thời; thu, nộp đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác.

Lộ trình thực hiện từ ngày 01/7-30/11/2026, bảo đảm 100% các đảng bộ trực thuộc hoàn thành việc triển khai TTHC của Đảng trên môi trường điện tử. Sau thời gian này, từ tháng 12/2026, 4 TTHC sẽ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường hướng dẫn đảng viên sử dụng hệ thống; quản lý chặt chẽ tài khoản được cấp; đồng thời hỗ trợ đảng viên cao tuổi, đảng viên chưa sử dụng điện thoại thông minh.

Các chi ủy, bí thư chi bộ có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ, hướng dẫn đảng viên thực hiện đúng quy trình, bảo đảm việc sử dụng ứng dụng được thống nhất, hiệu quả.

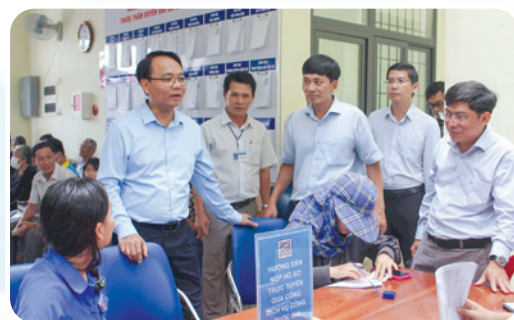
Đảng viên có trách nhiệm đăng ký, quản lý tài

khoản được cấp và sử dụng đúng mục đích, quy định; đồng thời thực hiện cài đặt, đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 theo quy định để phục vụ thực hiện TTHC của Đảng trên môi trường điện tử.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

Thời gian qua, việc triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc của Đảng, quy định của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản được kiện toàn, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; năng lực lãnh đạo, điều hành được nâng lên; phương thức làm việc bước đầu đáp ứng mục tiêu kiến tạo, phát triển và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển mới, chức năng của cấp cơ sở đang và tiếp tục mở rộng, đặt ra yêu cầu tăng trưởng cao, phát triển bền vững, đồng thời đòi



Đồng chí Đặng Hồng Sỹ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Lâm Đồng kiểm tra hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bắc Bình.

hỏi đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc theo hướng chủ động, kiến tạo, phát triển.

Thực hiện Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, ngày 08/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố* nghiêm túc quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương theo Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (thực hiện thường xuyên).

Khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của địa bàn, vùng, miền, khu vực, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ, hoàn thành trong tháng 5/2026.

Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực

của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm được quy định tại các văn bản của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Luật Cán bộ, công chức, các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Tham mưu cấp ủy cùng cấp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã bảo đảm “đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn” và phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, quản lý cấp phó đang vượt quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cấp xã.

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu, như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo,... Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường công tác, hoàn thành trong quý III/2026.

Tổ chức triển khai việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những

người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

Thực hiện việc tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị tại chính quyền địa phương cấp xã, ưu tiên người có tài năng và kinh nghiệm công tác đáp ứng ngay yêu cầu công việc (thực hiện thường xuyên).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với thực tiễn của địa bàn. Chú trọng bồi dưỡng năng lực thực thi công vụ, năng lực phát triển, năng lực xử lý tình huống; tăng cường hướng dẫn tại chỗ. Thực hiện chế độ, chính sách và tạo điều kiện để cán bộ, công chức vừa học, vừa làm, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị (thực hiện thường xuyên).

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031 (theo lộ trình của Đề án).

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; siết chặt kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm quy trình xử lý hồ sơ, thời hạn trả kết quả trên môi trường điện tử; ngăn chặn biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ

trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Bố trí kinh phí, đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên)...

2. Một số kết quả chủ yếu Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Sau 12 ngày làm việc (khai mạc ngày 06/4/2026 và bế mạc ngày 24/4/2026) khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Cụ thể là:

Về báo cáo kết quả tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và kết quả xác nhận tư cách của đại biểu Quốc hội khóa XVI

Quốc hội khẳng định dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học, kịp thời, bài bản và sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam; cùng với sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử từ Trung ương đến địa phương, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã thành công rất tốt đẹp và bầu được 500 đại biểu Quốc hội, 2.552 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh và 72.440 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Các đại biểu được bầu bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và có cơ cấu hợp lý; tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp giảm, tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tăng; tỷ lệ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trúng cử có trình độ chuyên môn cao hơn so với nhiệm kỳ trước.

Về công tác tổ chức, nhân sự

Quốc hội đã xem xét, thông qua 18 Nghị quyết về: số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm 18 người); bầu Chủ tịch Quốc hội, 06 Phó Chủ tịch Quốc hội, 11 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, 07 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước; bầu Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 13 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ); quyết định cơ cấu số lượng thành viên Chính

phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 24 thành viên); phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm 06 Phó Thủ tướng Chính phủ, 15 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031; phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh; phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp, thể hiện rõ trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ, quyết tâm cao hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân.

Trong thời gian diễn ra Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua 230 Nghị quyết, trong đó có 16 Nghị quyết về số lượng và danh sách thành viên của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; 124 Nghị quyết phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội; 34 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Trưởng Đoàn; 52 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn chuyên trách, 01 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn kiêm nhiệm và 03 Nghị quyết phê chuẩn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại



Toàn cảnh phiên bế mạc kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa XVI.

địa phương. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về kết quả phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội khóa XVI.

Về công tác Lập pháp

Quốc hội đã xem xét, thông qua 09 luật và 05 nghị quyết quy phạm pháp luật nhằm kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các chính sách được ban hành mang đậm tinh thần đổi mới và hành động quyết liệt để tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình phát triển của đất nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua các luật, nghị quyết quan trọng như: Luật Hộ tịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị quyết về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam,...

Quốc hội cũng thông qua một số luật, nghị quyết khác, như: Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;...

Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội và các vấn đề quan trọng khác của đất nước

Quốc hội đã xem xét, thông qua: Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết về Chương trình giám sát và Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội để tiến hành giám sát chuyên đề năm 2027, Nghị quyết về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc trung ương,...

Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như: (i) Cho phép bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Trung

ương và ngân sách địa phương từ kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên ngân sách nhà nước (chi từ lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) năm 2025 do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; (ii) Đối với toàn bộ số kinh phí chưa sử dụng hết từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được chuyển nguồn sang năm 2025 theo Nghị quyết số 159/2024/QH15 của Quốc hội, cho phép chuyển nguồn sang năm 2026 để xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2026; kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2025; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV,... Đồng thời, tại Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo, xin ý kiến đại biểu Quốc hội (bằng văn bản) về Kế hoạch triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Một số kết quả nổi bật của chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Từ ngày 05-08/5/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka. Đây là chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa lịch sử, đúng thời điểm Việt Nam và Ấn Độ kỷ niệm 10 năm thiết lập Đối tác Chiến lược toàn diện và diễn ra chỉ một tháng sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được tín nhiệm bầu giữ cương vị mới. Với Sri Lanka, đây là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo ta kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Với Ấn Độ, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện Tăng cường; với Sri Lanka là Đối tác Toàn diện, tạo khuôn khổ chính trị mới, tăng cường tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau.

Hai nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn sự đón tiếp nồng ấm, chu đáo, thân tình, trọng thị với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất của một chuyến thăm cấp nhà nước và với nhiều biệt lệ. Các ban, bộ, ngành của Việt Nam cũng có chương trình làm việc phong phú với các đối tác tương ứng. Hơn 50 văn kiện đạt được ở Ấn Độ và 11 văn kiện ở Sri Lanka đã thể hiện nỗ lực rất cao của Việt Nam và hai nước;

góp phần tạo động lực phát triển quan trọng cho quan hệ song phương. Lãnh đạo Việt Nam và hai nước cũng đã trao đổi các biện pháp đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và đảng cầm quyền, quan hệ quốc hội, đối ngoại nhân dân.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chuyến thăm chính là ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Ấn Độ và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Sri Lanka và qua đó là sự coi trọng của Việt Nam với khu vực Nam Á. Các Nhà lãnh đạo cấp cao và nhân dân hai nước đánh giá cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, vị thế của Việt Nam, hết sức trân trọng, dành những tình cảm nồng ấm đối với đất nước Việt Nam - nguồn cảm hứng của khu vực và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chuyến thăm đã tạo đột phá chiến lược, tạo điều kiện cho những bước chuyển về chất trong định hướng phát triển quan hệ với Ấn Độ và Sri Lanka. Với Ấn Độ, hai bên đã thống nhất nâng tầm hợp tác trên nền tảng phương châm “chia sẻ tầm nhìn, hội tụ chiến lược, hợp tác thực



Tổng thống Droupadi Murmu và Thủ tướng Narendra Modi đồng chủ trì Lễ đón trọng thể Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Ấn Độ.

chất”, kết tinh của mức độ tin cậy chính trị cao và sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa hai bên. Với Sri Lanka, việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Toàn diện phản ánh tăng cường tin cậy và mở rộng hợp tác thực chất trong bối cảnh mới, yêu cầu mới.

Các định hướng chiến lược tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng thị trường, tăng cường kết nối kinh tế, đầu tư, hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuỗi cung ứng được các Nhà Lãnh đạo đặc biệt quan tâm với những đề xuất hợp tác cụ thể; khẳng định mở rộng hơn, làm sâu sắc hơn trụ cột quốc phòng - an ninh, xác định kinh tế, khoa học - công nghệ là những trụ cột mới với các chương trình, kế hoạch, hoạt động thiết thực, tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo. Đối với Ấn Độ, những kết quả của chuyến thăm đã đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, mở ra tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu nhân dân, hứa hẹn đưa quan hệ hai nước sang “kỷ nguyên vàng”. Đối với Sri Lanka, hai bên cam kết tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác, hữu nghị, xác lập tin cậy chính trị ở mức cao, mở rộng quy mô và mức độ hợp tác theo hướng toàn diện, thực chất trên tất cả các lĩnh vực; nhất trí tăng kim ngạch thương mại song phương lên gấp 5 lần mức hiện tại trong thời gian tới. Những bước tiến lớn trong ổn định kinh tế của Sri Lanka đã mở ra cơ hội mới về thương mại, hợp tác về khoáng sản, chế tạo, cảng biển và nhiều lĩnh vực khác.

Trong tình hình thế giới nhiều biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ ủng hộ lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện, vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa tạo chuyển biến thực chất trong hợp tác, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại khu vực Nam Á và trên trường quốc tế, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới, sâu sắc, hiệu quả, toàn diện hơn cho quan hệ Việt Nam với Ấn Độ và Sri Lanka.

2. Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae

Từ ngày 01 - 03/5/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Nhật Bản; Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm và cùng Thủ tướng Nhật Bản Takaichi gặp gỡ báo chí để thông tin về kết quả hội đàm; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae. Nhân dịp này, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương hai nước trao 6 văn kiện hợp tác giữa hai nước.



Thủ tướng Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae

Tại các buổi tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam hoan nghênh chuyến thăm của Thủ tướng Takaichi Sanae cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Nhật Bản diễn ra vào thời điểm quan trọng, có ý nghĩa khi cả hai nước đều có Ban Lãnh đạo mới, đang nỗ lực thực hiện các mục phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bày tỏ vui mừng trước đà phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau hơn 2 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao kết quả hợp tác thực chất, toàn diện giữa hai bên với sự tin cậy chính trị cao, phối hợp triển khai hiệu quả và thiết lập nhiều cơ chế trao đổi, đối thoại về kinh tế, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, gia tăng gắn kết chặt chẽ về hợp tác kinh tế, nguồn nhân lực và đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định ủng hộ công cuộc cải cách cũng như nỗ lực tự chủ kinh tế của Việt Nam, tin tưởng Việt Nam sẽ đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời gian tới. Bày tỏ vui mừng trước sự phát

triển mạnh mẽ của quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác chặt chẽ cùng Việt Nam để triển khai Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở; Nhật Bản ủng hộ và sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới, góp phần vào sự phát triển thịnh vượng của khu vực; phối hợp chặt chẽ đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản lên tầm cao mới.

Lãnh đạo hai nước nhất trí làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế là trụ cột chính của quan hệ thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, ODA, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững; thống nhất các biện pháp nhằm sớm đưa đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD/năm và kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 60 tỷ USD vào năm 2030; trao đổi và nhất trí phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, tiểu vùng Mekong,...

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã thăm và có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tại đây, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ về tương lai của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời công bố những cập nhật quan trọng trong sáng kiến "Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở" của Nhật Bản.

Cũng trong dịp này, tối 02/5/2026, tại Hà Nội, Chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã tổ chức Lễ trao Huân chương Mặt trời mọc hạng nhất Đại thập tự của Nhật Bản tặng nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Dự buổi lễ có Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Takaichi Sanae đã thành công tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng, tạo những động lực mới và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới giữa hai nước.

3. Một số kết quả Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48

Từ ngày 07 - 08/5/2026, tại Cebu (Philippines), đã diễn ra Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, với chủ đề "Cùng chèo lái tương lai chung". Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng và thực chất.

Các nhà Lãnh đạo ASEAN đã đạt được đồng thuận rất cao về nhiều biện pháp ứng phó toàn diện và bao trùm trên tất cả các trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân ASEAN.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố của các nhà Lãnh đạo ASEAN về ứng phó với khủng hoảng tại Trung Đông, trong đó, nhấn mạnh củng cố đoàn kết ASEAN và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên; tăng cường phối hợp liên ngành, cảnh báo sớm và xây dựng cơ chế liên lạc khẩn cấp; đẩy nhanh triển khai hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác về dầu khí, kết nối năng lượng lương thực, cũng như tăng

cường hợp tác lãnh sự và hỗ trợ công dân, đặc biệt là lao động di cư ở khu vực bị ảnh hưởng.

Các nhà Lãnh đạo nhấn mạnh, ASEAN cần thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đặt ra để đạt được các mục tiêu dài hạn theo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Trong đó, hợp tác chính trị - an ninh là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm an ninh, hòa bình và ổn định khu vực, thông qua củng cố đoàn kết, tin cậy chính trị và phát huy các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trên cơ sở thượng tôn luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương. ASEAN sẽ tiếp tục tập trung tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, triển khai Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN mới nâng cấp, hoàn tất đàm phán Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN, tận dụng các động lực phát triển mới, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường kết nối hạ tầng, đa dạng hóa thị trường, mở rộng kết nối kinh tế thông qua các FTA+ với các đối tác. Bên cạnh đó, cần bảo đảm người dân thực sự là trung tâm của Cộng đồng ASEAN, ưu tiên nguồn lực cho an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho người dân, nhất là thanh niên, để đáp ứng các yêu cầu của thời đại số và trí tuệ nhân tạo.



Quang cảnh lễ công bố kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 48 và các hội nghị liên quan.

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã tham dự và có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị, khẳng định đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục coi trọng ASEAN và cam kết đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh.

Phát biểu tại Phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho rằng cần tập trung nguồn lực nhằm bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu bao gồm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh con người. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ lương thực trong các tình huống khẩn cấp, chia sẻ kinh nghiệm liên quan với các quốc gia thành viên ASEAN và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác hỗ trợ công dân. Thủ tướng Lê Minh Hưng đề nghị thúc đẩy hợp tác thực chất nhằm tăng cường năng lực nội tại và khả năng chống chịu của ASEAN; đồng thời kêu gọi tăng cường phối hợp và đoàn kết ASEAN nhằm bảo đảm các cam kết khu vực được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả.

Những đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị được các quốc gia thành viên ASEAN hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Trên cơ sở đề xuất của Việt Nam và các nước, ASEAN đã thông qua Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về các Hành động ưu tiên củng cố tự cường khu vực ứng phó với các hệ lụy từ tình hình Trung Đông.

Nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc với các nhà Lãnh đạo các nước ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Masato Kanda,...

Chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn Việt Nam đã đạt kết quả quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp về một Việt Nam năng động, đổi mới, hội nhập và vươn mình mạnh mẽ, một thành viên tích cực, có trách nhiệm, nhiều đóng góp của cộng đồng ASEAN, đồng thời mở ra những tiền đề và xung lực thuận lợi đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trong thời gian tới.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung

Nghị định gồm 45 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.



Nhiều điểm mới nổi bật từ Nghị định 85 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

MỘT NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP Ở LÂM ĐỒNG:

BƯỚC CHUYỂN LỚN TRONG TƯ DUY QUẢN TRỊ VÀ SỨC MẠNH CỦA LÒNG DÂN

 THANH THẢO

Sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Lâm Đồng không chỉ ghi dấu một cuộc sắp xếp hành chính có quy mô chưa từng có, mà còn cho thấy một bước chuyển sâu sắc về tư duy quản trị, phương thức điều hành và năng lực tổ chức thực tiễn của cả hệ thống chính trị. Từ một địa bàn mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông, với diện tích lớn nhất cả nước, dân số hơn 3,9 triệu người, 124 đơn vị hành chính cấp xã cùng hàng trăm nghìn cán bộ, đảng viên và công chức, việc vận hành thông suốt mô hình mới trong thời gian ngắn là thách thức chưa từng có tiền lệ.

Một năm nhìn lại, có thể thấy rõ rằng thành công bước đầu của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở Lâm Đồng chính là sự thống nhất rất cao giữa “ý Đảng” với “lòng dân”.

Ngay từ đầu, công tác tuyên truyền, quán triệt đã được triển khai đồng bộ, sâu rộng. Hàng trăm điểm cầu trực tuyến được tổ chức, hàng chục nghìn cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy. Hệ thống báo chí,



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm - Ủy viên ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh thăm và làm việc tại khu vực phía Tây Lâm Đồng.

truyền thông mở chuyên trang, chuyên mục, liên tục cung cấp thông tin chính thống, kịp thời định hướng dư luận xã hội, không để xuất hiện “khoảng trống thông tin” - yếu tố rất dễ phát sinh tâm lý hoài nghi, dao động trong các giai đoạn chuyển đổi lớn.

Điểm đáng chú ý là trong suốt quá trình triển khai, trên địa bàn tỉnh hầu như không phát sinh các “điểm nóng” tư tưởng liên quan đến chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính. Đó không chỉ là kết quả của công

tác tuyên truyền đơn thuần, mà sâu xa hơn là sự đồng thuận xã hội được hình thành từ niềm tin của Nhân dân đối với quyết tâm đổi mới của Đảng. Thực tiễn cho thấy, trong mọi cuộc cải cách lớn, khó khăn nhất không nằm ở kỹ thuật tổ chức bộ máy mà ở sự thống nhất nhận thức và ổn định tâm lý xã hội. Nếu không giải quyết tốt “mặt trận tư tưởng”, thì rất dễ phát sinh tâm trạng hoang mang, so bì, cục bộ địa phương hoặc tâm lý e ngại thay đổi. Chính vì vậy, thành công lớn đầu tiên của Lâm Đồng

là đã giữ được sự ổn định tư tưởng và củng cố niềm tin xã hội trong suốt quá trình chuyển đổi.

Một trong những dấu ấn nổi bật sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là sự thay đổi rất mạnh về tư duy tổ chức bộ máy. Từ hàng chục cơ quan đầu mối, hệ thống tổ chức đã được tinh gọn đáng kể. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy giảm hơn 66%; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh giảm hơn 61%; hàng trăm phòng, ban trung gian được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Điều quan trọng là việc tinh giản không chỉ nhằm giảm đầu mối cơ học, mà hướng đến xây dựng một mô hình quản trị linh hoạt hơn, tăng cường phân cấp, phân quyền và trao nhiều thẩm quyền hơn cho cơ sở.

Cấp xã hiện nay không còn đơn thuần là cấp “thừa hành hành chính”, mà đang từng bước trở thành trung tâm quản trị trực tiếp ở cơ sở. Việc tiếp nhận hơn một nghìn nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển xuống cho thấy yêu cầu rất lớn đặt ra đối với năng lực điều hành của chính quyền cơ sở. Chính vì vậy, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp chưa từng có tiền lệ như chương trình “Chúng tôi là cán bộ xã”, điều động, biệt phái hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, chuyên gia công nghệ thông tin về hỗ trợ cơ sở. Đây không chỉ là giải pháp tình thế, mà còn phản ánh tư duy quản trị mới: lấy cơ sở làm trung tâm, lấy hiệu quả phục vụ người dân làm thước đo.

Đặc biệt, trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, qua kết quả các cuộc điều tra dư luận

đã phản ánh chân thực về tâm trạng xã hội trong quá trình chuyển đổi, đa số Nhân dân đặt niềm tin và kỳ vọng rất lớn vào mô hình quản trị mới. Có tới 72,9% ý kiến đánh giá mô hình vận hành hiệu quả và rất hiệu quả. Người dân ghi nhận bộ máy gần dân hơn, thủ tục hành chính không bị gián đoạn, tính công khai, minh bạch được nâng lên rõ rệt. Đó là tín hiệu rất tích cực, bởi niềm tin xã hội chính là “vốn chính trị” quan trọng nhất để thực hiện thành công mọi cuộc cải cách. Đồng thời, dư luận xã hội đã phản ánh khá rõ các bất cập về hạ tầng công nghệ, chất lượng dịch vụ công trực tuyến, sự thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất sau sáp nhập; một bộ phận cán bộ còn biểu hiện né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, làm việc cầm chừng; tâm lý “phòng vệ hành chính” vẫn tồn tại ở một số nơi.

Nhìn ở góc độ tích cực, chính những phản ánh này đã giúp cấp ủy, chính quyền nhận diện rõ hơn các vấn đề thực tiễn để có giải pháp chấn chỉnh kịp thời. Bởi một nền quản trị hiện đại không phải là nền quản trị không có vấn đề, mà là nền quản trị biết lắng nghe và phản ứng nhanh trước những vấn đề xã hội đặt ra.

Thực tiễn cũng cho thấy, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đang tạo áp lực tích cực buộc đội ngũ cán bộ phải thay đổi tư duy và phương thức làm việc. Khi khoảng cách giữa chính quyền với người dân được rút ngắn, mọi biểu hiện trì trệ, né tránh trách nhiệm hay “xin - cho” đều dễ bị nhận diện hơn, chịu sự

giám sát trực tiếp hơn từ Nhân dân và dư luận xã hội. Đó chính là động lực quan trọng thúc đẩy xây dựng nền hành chính phục vụ thay cho nền hành chính quản lý đơn thuần.

Một năm là quãng thời gian chưa đủ dài để giải quyết toàn bộ những vấn đề đặt ra từ một cuộc cải cách lớn. Khó khăn vẫn còn rất nhiều, áp lực lên đội ngũ cán bộ cơ sở, sự chênh lệch về hạ tầng giữa các vùng, chất lượng chuyển đổi số chưa đồng đều, nguy cơ quá tải ở cấp xã, hay những bất cập trong phân định chức năng, nhiệm vụ ở một số lĩnh vực. Nhưng điều quan trọng là mô hình mới đã bước đầu tạo ra chuyển động tích cực cả về tổ chức bộ máy lẫn tâm thế phát triển.

Từ thực tiễn Lâm Đồng có thể thấy rằng, mọi cuộc cải cách tổ chức bộ máy muốn thành công đều phải bắt đầu từ công tác tư tưởng, từ việc củng cố niềm tin xã hội và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Khi người dân được thông tin đầy đủ, được lắng nghe, được tham gia phản ánh và giám sát, thì sự đồng thuận xã hội sẽ trở thành nguồn lực rất lớn để vượt qua khó khăn. Và chính từ sự gặp nhau giữa “ý Đảng” với “lòng dân”, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở Lâm Đồng đang mở ra kỳ vọng về một nền quản trị hiện đại hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn - nền tảng quan trọng để tỉnh phát huy tiềm năng của không gian phát triển mới, vươn lên trở thành cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

CÔNG TÁC NĂM BẮT DƯ LUẬN XÃ HỘI

GÓP PHẦN Củng CỐ NIỀM TIN, TẠO ĐỒNG THUẬN SAU SÁP NHẬP TỈNH VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

 PHÒNG THÔNG TIN - TỔNG HỢP

Sau 1 năm triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hình thành tỉnh Lâm Đồng mới và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thực tiễn cho thấy đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Bên cạnh những kết quả bước đầu quan trọng, quá trình triển khai cũng đặt ra nhiều vấn đề mới, nhất là yêu cầu tăng cường

công tác năm bắt dư luận xã hội (DLXH) nhằm ổn định tư tưởng, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ngay sau khi thực hiện sáp nhập và đưa mô hình mới vào vận hành, công tác Tuyên giáo và Dân vận tiếp tục khẳng định vai trò “đi trước mở đường”, chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, DLXH trên địa bàn. Việc kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn phát

sinh trong quá trình chuyển đổi đã giúp cấp ủy, chính quyền các cấp có cơ sở thực tiễn để chỉ đạo, điều hành, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, giữ vững ổn định ngay từ giai đoạn đầu sau sáp nhập.

Sau 1 năm, công tác DLXH đã nắm bắt, phản ánh trên 120 lượt thông tin liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng...; đồng thời, tham mưu hơn 10 báo cáo chuyên đề phản ánh dư luận để chuyển các cơ quan chức năng xem xét, xử lý. Nhiều vấn đề được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của chính quyền địa phương.

Đáng chú ý, công tác năm bắt DLXH đã có bước đổi mới mạnh mẽ khi kết hợp nhiều kênh thông tin và triển khai các cuộc điều tra xã hội học quy mô lớn. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng giúp lượng hóa mức độ hài lòng, niềm tin của người dân; đồng thời, nhận diện rõ những kết quả đạt được cũng như những



Đối thoại, lắng nghe kiến nghị, phản ánh của Nhân dân cũng là cách để nắm bắt, định hướng DLXH trong xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp.

khó khăn, hạn chế trong quá trình vận hành mô hình mới.

Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới”, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 23/10/2025 nhằm triển khai thống nhất công tác DLXH trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Sau 01 tháng sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, cuộc điều tra xã hội học về “Kết quả bước đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh”, được triển khai từ ngày 04/8/2025 đến ngày 08/8/2025 với hơn 58.000 người tham gia khảo sát. Kết quả cuộc điều tra cho thấy mức độ đồng thuận xã hội ở mức cao. Có 72,9% ý kiến đánh giá mô hình hoạt động hiệu quả và rất hiệu quả; tỷ lệ đánh giá chưa hiệu quả hoặc khó trả lời chỉ chiếm 6,1%.

Khảo sát cho thấy bộ máy chính quyền ngày càng gần dân, sát dân hơn; quá trình chuyển đổi diễn ra tương đối thông suốt, không gây gián đoạn trong giải quyết thủ tục hành chính; tính công khai, minh bạch được nâng lên, góp phần hạn chế tiêu cực. Những kết quả này tiếp tục khẳng định niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước cơ bản được

giữ vững trong giai đoạn đầu sau sáp nhập.

Tuy nhiên, khảo sát cũng chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục quan tâm tháo gỡ. Trong đó, hệ thống dịch vụ công trực tuyến còn chậm, khó sử dụng hoặc xảy ra lỗi chiếm 12,4%; người dân gặp khó khăn do thay đổi trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính chiếm 12,0%; cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu chiếm 10,6%; năng lực công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế chiếm 10,2%.

Một số ít ý kiến cho rằng còn tình trạng cán bộ làm việc cầm chừng, gây khó khăn cho người dân (4,5%) hoặc thủ tục còn rườm rà, phải đi lại nhiều lần (3,8%). Điều này cho thấy bên cạnh yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý, các cơ quan chức năng cần tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm thực tế của người dân khi tiếp cận dịch vụ công.

Tiếp đó, cuộc khảo sát về “Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức có biểu hiện né tránh trách nhiệm, làm việc cầm chừng, thiếu quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao”, được thực hiện từ ngày 01/4/2026 đến ngày 06/4/2026 với trên 53.000 người tham gia, tiếp tục phản ánh nhiều vấn đề thực tiễn trong quá trình vận hành bộ máy sau gần 01 năm thực hiện mô hình mới.

Theo kết quả khảo sát, đa số ý kiến cho rằng tình trạng này chưa phổ biến, tuy nhiên vẫn có 21,7% ý kiến đánh giá là có xảy ra, chủ yếu tập trung ở cấp xã và một số lĩnh vực nhạy cảm như đất đai (25,1%), quản lý trật tự xây dựng, giao thông (15,5%) và giải quyết khiếu nại, tố cáo (10,6%).

Khảo sát cũng ghi nhận một số biểu hiện như tâm lý ngại va chạm, đùn đẩy trách nhiệm, chuyển việc lòng vòng hoặc “đẩy việc” lên cấp trên, cơ quan khác gắn với biểu hiện của cơ chế “xin - cho”, chiếm 26,4%. Có 25,7% ý kiến cho rằng một số cán bộ lấy lý do đang trong quá trình chuyển giao, sáp nhập hoặc chưa đồng bộ dữ liệu để kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ. Tuy nhiên, cũng có 19,3% ý kiến nhận định không xuất hiện biểu hiện cán bộ cửa quyền, hách dịch khi giải quyết công việc với người dân.

Những kết quả trên cho thấy công tác dư luận xã hội đã thực sự trở thành kênh thông tin quan trọng, giúp cấp ủy, chính quyền nhận diện sớm vấn đề, đo lường mức độ hài lòng và niềm tin xã hội, đồng thời cung cấp căn cứ khoa học để điều chỉnh chính sách, nâng cao hiệu quả điều hành. Qua đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và xây dựng tỉnh Lâm Đồng mới ngày càng phát triển, ổn định, bền vững.

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN

 HỒNG VĨNH

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân, công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước tại tỉnh Lâm Đồng luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Qua đó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp, tạo môi trường sản xuất kinh doanh ổn định, hài hòa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông (trước sáp nhập) đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo phù hợp với thực tiễn. Các cấp ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể, tập trung nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đoàn thể và đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân.

Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, linh hoạt thông qua sinh hoạt chính trị, giao ban báo chí, tuyên truyền miệng và định hướng dư luận xã hội. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cùng các cơ quan, đoàn thể thường xuyên lồng ghép



Từ năm 2019 đến tháng 6/2025, toàn tỉnh đã kết nạp được 2.064 đảng viên mới trong khu vực kinh tế tư nhân.

nội dung về phát triển kinh tế tư nhân và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Báo chí địa phương cũng đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của tổ chức đảng, góp phần nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động khảo sát, nắm tình hình doanh nghiệp; thường xuyên gặp gỡ, đối thoại nhằm tháo gỡ khó khăn, đồng thời vận động thành lập tổ chức đảng, đoàn thể và phát triển đảng viên. Qua đó, nhiều chủ doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ vai trò của tổ chức đảng trong xây dựng môi trường lao động ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chăm lo quyền lợi người lao động.

Hiện nay, ngoài đẩy mạnh công tác tuyên truyền, việc củng

cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tiếp tục được chú trọng. Các cấp ủy triển khai nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành nhiều hướng dẫn đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt phù hợp với đặc thù doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Các tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt chuyên đề theo quy định. Nội dung sinh hoạt gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chăm lo đời sống người lao động và thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp.

Công tác rà soát, tạo nguồn và thành lập tổ chức đảng mới được triển khai quyết liệt. Các cấp ủy chủ động khảo sát doanh nghiệp đủ điều kiện, phân công trách nhiệm cụ thể trong vận động thành lập tổ chức đảng và đoàn thể. Việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước được thực hiện đúng

quy trình, phù hợp điều kiện thực tế từng loại hình doanh nghiệp.

Giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6/2025, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã khảo sát, thành lập mới 17 chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân và kết nạp 25 quần chúng trong các doanh nghiệp kinh tế tư nhân vào Đảng. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, từ ngày 01/7/2025 đến 31/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo rà soát, chuyển giao 38 tổ chức cơ sở đảng với 1.287 đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân về trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh có 150 tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân với 2.630 đảng viên sinh hoạt tại các đảng bộ xã, phường, đặc khu. Đây là kết quả quan trọng, khẳng định nỗ lực của các cấp ủy trong mở rộng và nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt nhiều kết quả tích cực. Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, phát hiện đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp. Các cấp ủy chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú là công nhân, lao động trẻ có trình độ chuyên môn, tay nghề và ý thức trách nhiệm cao.

Từ năm 2019 đến tháng 6/2025, toàn tỉnh đã kết nạp được 2.064 đảng viên mới trong khu vực kinh tế tư nhân, hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/3/2026,

các đảng ủy xã, phường, đặc khu tiếp tục kết nạp 27 đảng viên mới trong doanh nghiệp tư nhân, trong đó có một chủ doanh nghiệp tư nhân được kết nạp vào Đảng. Điều này cho thấy nhận thức của chủ doanh nghiệp về vai trò của tổ chức đảng ngày càng được nâng cao.

Trong quá trình triển khai, nhiều mô hình, cách làm hiệu quả được áp dụng. Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận ban hành quy định về thành lập, tổ chức và quản lý tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp và hợp tác xã; phân cấp cho cấp xã thành lập chi bộ tại hợp tác xã trên địa bàn. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng trước đây cũng chủ động phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân vẫn còn khó khăn, hạn chế: Số lượng tổ chức đảng và đoàn thể chưa tương xứng với tốc độ phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Một số tổ chức đoàn thể hoạt động chưa hiệu quả; công tác phát triển đảng viên còn khó khăn do đặc thù sản xuất kinh doanh và tâm lý e ngại của một bộ phận chủ doanh nghiệp, người lao động.

Ngoài ra, việc khảo sát, nắm tình hình doanh nghiệp ở một số nơi chưa thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các cấp ủy phải tập trung nhiều nhiệm vụ

quan trọng nên chưa có điều kiện đầu tư nhiều thời gian cho công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng xác định tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương.

Thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng và đoàn thể trong doanh nghiệp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng người lao động; tiếp tục vận động, tạo sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên.

Cùng với đó, các cấp ủy duy trì đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảng trong doanh nghiệp.

Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân ở Lâm Đồng sẽ tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

KẾT QUẢ 13 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 217, 218 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ (KHÓA XI) TẠI LÂM ĐỒNG

 THANH HẰNG

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nghiêm túc và đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, cả trước và sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Qua quá trình triển khai, nhiều kết quả quan trọng đã đạt được. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được phát huy rõ nét, thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Thông qua hoạt động giám sát, phản biện và tham gia góp ý, các tổ chức đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, củng cố niềm tin của Nhân dân, đồng thời xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng sự phối hợp của các sở, ban, ngành và địa phương, công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị được triển

khai đồng bộ, nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nâng cao. Hoạt động giám sát, phản biện từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ thường xuyên với nội dung thiết thực, hình thức đa dạng, phù hợp thực tiễn từng địa phương.

Nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân như an sinh xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, quản lý đất đai, tài nguyên, môi

trường, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Trước sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng thực hiện 4.500 cuộc giám sát; tổ chức 893 buổi tuyên truyền với hơn 61.500 lượt người tham dự; giám sát 533 đảng viên được quy hoạch vào cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Tỉnh Đắk Nông thực hiện 1.310 cuộc giám sát các tổ chức và 193 cuộc giám sát chuyên đề; trong đó cấp tỉnh thực hiện 16 cuộc với 9 nội dung



Ban Công tác Mặt trận các thôn, bon, tổ dân phố đóng vai trò quan trọng trong giám sát việc thực hiện những công trình xây dựng nông thôn mới.

tại 32 cơ quan, đơn vị; cấp huyện 62 cuộc với 20 nội dung tại 62 cơ quan, đơn vị; cấp xã 115 cuộc với 35 nội dung tại 115 cơ quan, đơn vị; đồng thời phối hợp tổ chức 151 cuộc giám sát tại 92 đơn vị. Tỉnh Bình Thuận thực hiện 3.263 cuộc giám sát đối với tổ chức và 10.887 cuộc giám sát chuyên đề đối với tổ chức, cá nhân; tổ chức gần 800 hội nghị phản biện...

Sau sáp nhập, hoạt động giám sát tiếp tục được triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với địa bàn rộng và đa dạng. Nội dung tập trung vào việc thực hiện các chủ trương, chính sách trong sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quản lý đất đai, đầu tư, môi trường; đồng thời chú trọng giám sát trách nhiệm công vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu sau sắp xếp. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức 21 cuộc giám sát; cấp xã tổ chức 362 chuyên đề giám sát.

Hoạt động phản biện xã hội được triển khai đồng bộ, tập trung vào các dự thảo văn bản có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước sáp nhập, Lâm Đồng tổ chức 3.036 cuộc góp ý, phản biện đối với các dự thảo luật, nghị quyết, quyết định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Đắk Nông tổ chức 793 hội nghị phản biện; Bình Thuận tổ chức 276 hội nghị phản biện. Sau sáp nhập, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức 1 hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo

đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026; cấp xã tổ chức 78 hội nghị phản biện.

Trong công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia góp ý dự thảo văn kiện Đại hội đảng bộ các cấp và các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi Nhân dân. Tại Bình Thuận, đã tổ chức 498 hội nghị với gần 35.785/37.342 đảng viên tham dự, đạt 95,8%; đóng góp 1.207 ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và 5.725 ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện 22 cuộc giám sát cá nhân người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư. Đến tháng 7/2025, các cấp đã phản ánh, kiến nghị làm rõ 1.501/1.815 vấn đề, vụ việc liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Tại Lâm Đồng (cũ), Thường trực Tỉnh ủy tổ chức 10 hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với Nhân dân. Năm 2017, lãnh đạo tỉnh đối thoại với công nhân, người lao động về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các vấn đề liên quan. Năm 2025, tỉnh tiếp tục tổ chức đối thoại với các tầng lớp Nhân dân về giải pháp phát triển Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

Qua 13 năm thực hiện Quyết định 217 và 218 của Bộ Chính trị, vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội ngày càng được khẳng định. Thông qua hoạt động

giám sát, phản biện và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy; nhiều ý kiến, kiến nghị chính đáng được tiếp thu, giải quyết kịp thời. Các hình thức lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh ngày càng mở rộng, kết hợp giữa trực tiếp và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần tạo đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như việc quán triệt, triển khai ở một số địa phương còn chậm; chương trình, kế hoạch chưa cụ thể; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nội dung chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của chính quyền trong thực hiện giám sát, phản biện xã hội, nhất là sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền hai cấp. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới phương thức giám sát, tập trung vào các vấn đề Nhân dân quan tâm như quản lý đất đai, đầu tư công, cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt dư luận và tiếp nhận kiến nghị của người dân; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, hoàn thiện cơ chế phối hợp theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy tỉnh Lâm Đồng phát triển bền vững.

LÂM ĐỒNG:**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG****ĐỐI VỚI CÔNG TÁC****XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI****BÍCH HƯƠNG**

Chỉ thị số 06-CT/TW được ban hành trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức phức tạp do đại dịch Covid-19. Tổ chức Y tế Thế giới công bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu ngày 11/3/2020 và kết thúc tình trạng khẩn cấp y tế công cộng vào ngày 05/5/2023. Đại dịch đã tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm gián đoạn nhiều hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong điều kiện đó, việc triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW trên địa bàn 03 tỉnh trước sáp nhập gồm Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, linh hoạt, các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp thực tiễn, từng bước khắc phục khó khăn, bảo đảm yêu cầu và tiến độ đề ra.

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, công tác gia đình trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhận

thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò của gia đình trong tình hình mới có chuyển biến rõ rệt. Xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, văn minh ngày càng được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài; là nền tảng xây dựng con người, giữ gìn giá trị văn hóa Việt Nam và phát triển bền vững xã hội.

Công tác xây dựng, cụ thể hóa cơ chế, chính sách về gia đình được triển khai đồng bộ, bài bản. Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến năm 2025 được thực hiện rộng khắp với các nội dung trọng tâm về ứng xử chung; ứng xử giữa vợ chồng; giữa cha mẹ với con, ông bà với cháu; giữa con cháu với cha mẹ, ông bà; giữa anh chị em trong gia đình. Bộ tiêu chí được lồng ghép vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", tiêu chuẩn xét gia đình văn hóa và công tác xây dựng hương ước, quy ước ở cơ sở. Đồng thời, các cấp, ngành đã phân công rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về gia đình; duy trì cơ chế phối hợp liên ngành nhằm



Gia đình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và bảo vệ quyền lợi của từng thành viên.

bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp từng bước đi vào nền nếp. Sự phối hợp giữa cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo với Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và các cơ quan bảo vệ pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống câu lạc bộ, tổ, nhóm tư vấn về gia đình tiếp tục được củng cố; các đường dây nóng, kênh tiếp nhận thông tin được thiết lập, hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực gia đình.

Công tác theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các chương trình, đề án về gia đình

được triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Các nội dung, giải pháp được kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác gia đình và tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng đời sống xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về gia đình được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức phong phú như tuyên truyền trực tiếp, pano, áp phích, tài liệu, chuyên trang, chuyên mục trên báo chí và nền tảng số. Việc đổi mới phương thức truyền thông thông qua internet, mạng xã hội và các trang thông tin điện tử đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, giúp các nội dung của Chỉ thị số 06-CT/TW tiếp cận sâu rộng đến từng hộ gia đình, thu hút sự quan tâm của đông đảo Nhân dân.

Nhiều mô hình hiệu quả được xây dựng và duy trì tại cơ sở như: “Gia đình an toàn, bình đẳng, tiến bộ”, “Gia đình hiếu học”, “Gia đình không bạo lực”, “Mẹ đỡ đầu”, “Nuôi dạy con tốt”, “Thôn không có bạo lực gia đình”, “Khu dân cư bảo vệ môi trường”, “Khu dân cư phòng chống tội phạm”, câu lạc bộ “Liên thế hệ”... Qua đó xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cộng đồng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, hỗ trợ trực tuyến đã nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình, góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình.

Nhìn chung, sau 05 năm triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW, nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh về công tác xây dựng gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc người cao tuổi được quan tâm; bình đẳng giới và vai trò của phụ nữ ngày càng được đề cao. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước từng bước hoàn thiện, tạo điều kiện cho hộ nghèo, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa ổn định cuộc sống và vươn lên phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần khắc phục: Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình chưa đồng đều; công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế. Việc thay đổi công chức phụ trách thường xuyên dẫn đến lúng túng trong tham mưu, tổ chức thực hiện và xử lý tình huống phát sinh. Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình ở một số địa phương còn thiếu chủ động; chất lượng các câu lạc bộ, tổ, nhóm phòng chống bạo lực gia đình chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác tư vấn, hòa giải mâu thuẫn gia đình còn hạn chế; tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại; số vụ ly hôn, bạo lực gia đình có xu hướng gia tăng. Một số tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, HIV/AIDS tiếp tục ảnh hưởng

đến môi trường gia đình. Công tác phối hợp giữa các ngành ở cơ sở có lúc chưa đồng bộ; việc thống kê, cập nhật dữ liệu về gia đình và bạo lực gia đình chưa thường xuyên, liên tục.

Thời gian tới, các cấp ủy đảng tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 06-CT/TW gắn với yêu cầu phát triển của địa phương. Trọng tâm là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của gia đình trong tình hình mới; tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền trên báo chí, internet và mạng xã hội. Đồng thời, nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu; lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, ngành học.

Cùng với đó, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng gia đình; phát huy tính nêu gương của cán bộ, đảng viên; nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động các nguồn lực xã hội hóa cho công tác gia đình; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp; tăng cường phối hợp liên ngành và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng gia đình hạnh phúc không chỉ là mục tiêu văn hóa mà còn là nền tảng để phát triển con người, giữ gìn ổn định xã hội và tạo động lực cho phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

ĐỔI MỚI MẠNH MẼ, TOÀN DIỆN PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BẰNG **CHUYỂN ĐỔI SỐ**

BÍCH HỒNG

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (CĐS) trong các cơ quan Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án CĐS trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2025-2028. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm hiện đại hóa phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, thúc đẩy cải cách hành chính trong Đảng, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân và chất lượng điều hành của cấp ủy các cấp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhấn mạnh mục tiêu xuyên suốt: Đẩy nhanh quá trình CĐS trong các cơ quan Đảng, đổi mới toàn diện quy trình làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với cải cách hành chính và đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng. Hạ tầng công nghệ thông tin sẽ được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quan trọng sẽ được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Đồng thời, yêu cầu người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về CĐS; các tổ chức đảng và đảng viên phải đi đầu trong đổi mới, tích cực tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số. Công tác tổ chức bộ máy và phát triển nhân lực chuyên trách được yêu cầu kiện toàn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chuyển đổi số.

Theo đó, mục tiêu cụ thể được đề ra rõ lộ trình, rõ nhiệm vụ và rõ sản phẩm:

Thứ nhất, về hạ tầng số, giai đoạn 2025-2028, Lâm Đồng đặt ra mục tiêu nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ thông tin từ tỉnh đến cơ sở.

Năm 2026, mục tiêu là hoàn thành tái cấu trúc hạ tầng sang hạ tầng số ứng dụng điện toán



Đảng ủy UBND tỉnh Lâm Đồng ra mắt hệ sinh thái chuyển đổi số.

đám mây; tăng tỉ lệ trang bị thiết bị đầu cuối lên 80% (cấp tỉnh) và 60% (cấp xã); bảo đảm kết nối mạng diện rộng tốc độ cao cho toàn hệ thống.

Năm 2027, cơ sở hạ tầng phải đáp ứng triển khai các hệ thống có năng lực xử lý dữ liệu lớn; 100% cơ quan cấp tỉnh và 80% cấp xã được trang bị thiết bị đồng bộ, an toàn.

Đến năm 2028, 100% cơ quan đảng cấp xã hoàn thành trang bị thiết bị hiện đại; Trung tâm tích hợp dữ liệu được nâng cấp phục vụ giai đoạn tiếp theo.

Thứ hai, về ứng dụng số được đề ra nhằm hoàn thiện theo lộ trình của Trung ương: Năm 2025, hoàn thành triển khai 50% ứng dụng số trong cơ quan Đảng; năm 2026, đạt 80% ứng dụng; năm 2027, hoàn thành 100% ứng dụng số, đồng bộ với hệ thống Trung ương.

Thứ ba, về dữ liệu số, được xác định là năm bản lề, năm bứt phá, năm hoàn thiện. Trong đó, việc số hóa dữ liệu là nhiệm vụ trọng tâm, tiến hành theo từng mốc rất rõ ràng. Cụ thể, năm 2025: 40% hệ thống thông tin được bảo đảm an toàn theo cấp độ; 40% hồ sơ tổ chức bộ máy, đảng viên, cán bộ được số hóa; 30% vụ việc kiểm tra, khiếu nại, tố cáo được quản lý số; 100% văn bản không mật được ký số và xử lý hoàn toàn trên môi trường số; hoàn thành số hóa hồ sơ giai đoạn 2020-2025.

Năm 2026: 70% hệ thống thông tin đạt yêu cầu an toàn; 100% nội dung công tác tuyên giáo - dân vận được số hóa; 70%

vụ việc kiểm tra, khiếu nại, tố cáo thực hiện trên môi trường số; hoàn thành số hóa hồ sơ giai đoạn 2010-2020.

Năm 2027: 100% hệ thống thông tin bảo đảm an toàn theo cấp độ; 100% hồ sơ cán bộ, đảng viên được số hóa; 100% dữ liệu phục vụ nghiên cứu, đào tạo lý luận chính trị được tích hợp, chia sẻ; số hóa hoàn toàn hồ sơ trước năm 2010.

Thứ tư, về CDS trong nghiệp vụ các cơ quan tham mưu, giúp việc. Các lĩnh vực như Văn phòng, Tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính, Kiểm tra Tỉnh ủy... đều có lộ trình riêng để tiếp nhận và phát triển các hệ thống số.

Từ 2025, các ứng dụng phục vụ tham mưu - tổng hợp, quản trị, tài chính, xây dựng Đảng sẽ được bàn giao từ Trung ương và triển khai đồng bộ.

Giai đoạn 2026-2027, các hệ thống nghiệp vụ chuyên sâu tiếp tục phát triển: kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp; chăm sóc sức khỏe cán bộ; các nền tảng thông tin tuyên giáo và dân vận, thông tin đối ngoại, lịch sử Đảng...

Thứ năm, về ứng dụng số trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Chuyển đổi số nhằm: Nắm bắt tình hình Nhân dân nhanh chóng, chính xác; hỗ trợ công tác giám sát, phản biện xã hội; đánh giá sự hài lòng của người dân qua môi trường số; tăng cường tương tác, huy động sức mạnh đại đoàn kết; hỗ trợ các hoạt động

an sinh, cứu trợ minh bạch.

Thứ sáu, về tổ chức bộ máy và nhân lực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy và bộ phận chuyên trách tại các đảng ủy xã, phường, đặc khu theo Hướng dẫn 39-HD/BTCTW. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số được tổ chức hằng năm; đồng thời xây dựng cơ chế ưu đãi cho nhân lực công nghệ trong hệ thống Đảng.

Với kế hoạch chi tiết, lộ trình rõ ràng, Lâm Đồng đặt mục tiêu hình thành hạ tầng số hiện đại - dữ liệu số đồng bộ - ứng dụng số thống nhất - nhân lực số chuyên nghiệp trong toàn bộ các cơ quan đảng từ năm 2025-2028.

Khi hoàn thành mục tiêu này, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy sẽ chuyển đổi toàn diện, từ xử lý văn bản, điều hành tác nghiệp, quản lý đảng viên, kiểm tra giám sát, tuyên giáo và dân vận đến bảo vệ chính trị nội bộ và chăm sóc sức khỏe cán bộ. Đặc biệt, việc chia sẻ dữ liệu liên thông với hệ thống Nhà nước sẽ tạo điều kiện để cải cách hành chính sâu rộng, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Kế hoạch của Tỉnh ủy thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, phù hợp định hướng của Trung ương; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn phát triển mới: *xây dựng Đảng bộ số - chính quyền số - xã hội số*, hướng tới mục tiêu hiện đại hóa toàn diện trước năm 2030.

CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG HỌC SINH

 TUẤN HƯƠNG

Thời gian qua, Đảng bộ phường Lang Biang - Đà Lạt đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Trong đó, chú trọng phát triển đảng viên trong học sinh, góp phần tạo nguồn kế cận, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng.

Vinh dự đảng viên tuổi 18

Ngày 7/5 vừa qua, Chi bộ Trường THPT Lang Biang (phường Lang Biang - Đà Lạt) long trọng tổ chức Lễ kết nạp đảng viên cho 3 quần chúng ưu tú. Đặc biệt, trong số đó có 2 quần chúng ưu tú là học sinh, đây cũng là 2 học sinh đầu tiên được kết nạp Đảng từ đầu năm 2026 đến nay của Đảng bộ phường. Đối với 2 học sinh Trịnh Đào Khánh Đoàn và Nguyễn Hoàng Phương Vy, lớp 12, Trường THPT Lang Biang, giây phút khi được đứng dưới cờ Tổ quốc, cờ Đảng, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ của đảng viên mới mãi là kỷ niệm đáng nhớ và niềm tự hào. Khánh Đoàn và Phương Vy đều là những học sinh tiêu biểu có nhiều thành tích nổi bật trong học tập và tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường.

Trường THPT Lang Biang là một trong những đơn vị điển hình về công tác phát triển đảng viên là học sinh. Nhà trường luôn chú trọng công tác tạo nguồn phát triển đảng trong học sinh. Thầy Hoàng Viết Phương - Bí thư

Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường cho hay, bám sát chỉ đạo của cấp trên về công tác phát triển Đảng trong học sinh, ngay đầu mỗi năm học, cấp ủy, lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, đồng thời phân công các đảng viên, các lớp học thực hiện tốt việc lựa chọn, tạo nguồn phát triển đảng viên theo đúng quy định. Nhà trường cũng đã phát động và chỉ đạo Đoàn trường tổ chức các phong trào thi đua tạo động lực để học sinh phấn đấu, nỗ lực đạt kết quả tốt trong học tập và rèn luyện, hoàn thiện bản thân, xây dựng động cơ đúng đắn phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Quan tâm phát triển Đảng trong học sinh

Theo đồng chí Trần Thị Chúc Quỳnh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Lang Biang - Đà Lạt, năm 2026, Đảng bộ phường được giao phát triển 34 đảng viên, đạt tỷ lệ 3,2% tổng số đảng viên. Kế hoạch phát



Hai học sinh Trịnh Đào Khánh Đoàn và Nguyễn Hoàng Phương Vy, lớp 12, Trường THPT Lang Biang (thứ ba và thứ tư từ phải qua) trong buổi lễ kết nạp Đảng.

triển đảng viên năm 2026 của Đảng ủy phường phấn đấu phát triển 39 đảng viên, đạt tỷ lệ 3,6% tổng số đảng viên toàn phường; trong đó, kết nạp từ 3 - 4 đảng viên là học sinh.

“Việc phát triển Đảng trong học sinh tại các trường THPT là chủ trương đúng đắn nhằm bổ sung lực lượng, tạo nguồn cán bộ kế cận, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, bảo đảm tính kế thừa, phát triển cũng như không ngừng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở. Từ đó, góp phần xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đề ra. Đồng thời, tạo động lực để học sinh tích cực rèn luyện, phấn đấu trong học tập và các hoạt động phong trào”, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Lang Biang - Đà Lạt Trần Thị Chúc Quỳnh nhấn mạnh.

Trong nghị quyết về việc nâng cao chất lượng tổ chức

đảng và phát triển đảng viên giai đoạn 2026-2030, Đảng ủy phường Lang Biang - Đà Lạt chú trọng phát triển đảng viên là học sinh trong các trường THPT, mục tiêu hằng năm kết nạp 5% đảng viên là học sinh. Để đạt được mục tiêu này, trước hết cần tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa, truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đoàn viên, thanh niên, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/ĐU của Đảng ủy phường về phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của con người Lang Biang - Đà Lạt giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

Cùng với đó, tổ chức đảng trong các trường THPT và cấp ủy địa phương nơi học sinh cư trú cần phối hợp chặt chẽ trong theo dõi, đánh giá và bồi dưỡng nguồn kết nạp, nhất là với những học sinh chưa đủ tuổi kết nạp tại trường, nhằm tránh bỏ sót hoặc lãng phí những nhân tố ưu tú, có lý tưởng phấn đấu vào Đảng.

NÂNG CAO KỸ NĂNG

BIẾN THÔNG TIN THÀNH TRI THỨC VÀ THAM MƯU

THU THÚY

Thông tin, báo cáo không chỉ là một nhiệm vụ thường xuyên mà còn là kênh quan trọng phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trong hệ thống chính trị. Chất lượng của công tác này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tham mưu, từ đó tác động đến hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, đơn vị. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy, công tác thông tin, báo cáo ở nhiều nơi, nhất là cấp cơ sở, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Đây là vấn đề cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn, toàn diện để có giải pháp khắc phục hiệu quả.

Trước hết, có thể thấy một thực trạng khá phổ biến là khối lượng báo cáo ngày càng gia tăng nhưng chất lượng thông tin lại chưa tương xứng. Cấp cơ sở hiện nay phải thực hiện nhiều loại báo

cáo với tần suất dày đặc, từ định kỳ đến chuyên đề, đột xuất. Áp lực về thời gian và khối lượng công việc khiến không ít cán bộ rơi vào tình trạng làm báo cáo theo hướng “đu đầu việc”, nặng về hình thức, thiếu chiều sâu. Hệ quả là nhiều báo cáo chủ yếu dừng lại ở việc liệt kê số liệu, mô tả tình hình, nội dung trùng lặp, thiếu điểm nhấn, chưa phản ánh rõ nét những vấn đề nổi lên trong thực tiễn.

Từ thực trạng đó dẫn đến một hệ lụy quan trọng hơn: thông tin trong báo cáo chưa thực sự trở thành cơ sở tin cậy để phục vụ lãnh đạo ra quyết định. Nhiều báo cáo chưa trả lời được những câu hỏi cốt lõi như: vấn đề nổi bật là gì, nguyên nhân do đâu, xu hướng diễn biến như thế nào, cần có giải pháp gì trong thời gian tới. Đặc biệt, những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp ở

Ảnh minh họa.



cơ sở, những vấn đề cần được quan tâm, giải quyết kịp thời lại chưa được phản ánh đầy đủ, kịp thời và có trọng tâm. Điều này làm cho công tác tham mưu bị hạn chế, thiếu tính dự báo và chưa sát với thực tiễn.

Đi sâu phân tích, có thể thấy thực trạng trên không phải là hiện tượng đơn lẻ, mà xuất phát từ những nguyên nhân có tính hệ thống. Trước hết, tư duy làm báo cáo ở một bộ phận cán bộ vẫn còn nặng tính hành chính, coi đây là nhiệm vụ mang tính thủ tục, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của thông tin như một nguồn lực quan trọng phục vụ lãnh đạo. Khi tư duy chưa đổi mới, thì cách làm khó có thể chuyển biến.

Bên cạnh đó, kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích và tổng hợp thông tin còn hạn chế. Không ít cán bộ mới dừng lại ở việc “gom thông tin” mà chưa biết cách “xử lý thông tin”, chưa có kỹ năng phát hiện vấn đề, phân tích nguyên nhân hay đưa ra nhận định, dự báo. Điều này dẫn đến tình trạng có nhiều dữ liệu nhưng thiếu những thông tin đã được chắt lọc, phân tích và có giá trị sử dụng cao.

Mặt khác, việc nắm bắt thực tiễn cơ sở ở một số nơi chưa thực sự sâu sát. Kênh thông tin chủ yếu vẫn dựa vào báo cáo hành chính, trong khi thông tin trực tiếp từ người dân, doanh nghiệp, từ thực tiễn còn hạn chế. Khi thiếu nguồn thông tin “sống”, báo cáo khó phản ánh đúng bản chất và chiều sâu của vấn đề.

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ trong xử lý thông tin còn chưa đồng bộ, chủ yếu vẫn làm theo phương thức thủ công,

dẫn đến hạn chế trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu và phát hiện xu hướng. Đồng thời, cơ chế đánh giá chất lượng báo cáo chưa rõ ràng cũng phần nào làm giảm động lực nâng cao chất lượng nội dung.

Từ những phân tích trên cho thấy, vấn đề cốt lõi hiện nay không phải là thiếu thông tin, mà là chưa biến được thông tin thành tri thức và tham mưu có giá trị. Đây chính là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với công tác thông tin, báo cáo trong giai đoạn hiện nay.

Để đáp ứng yêu cầu đó, trước hết cần đổi mới mạnh mẽ tư duy làm báo cáo. Mỗi cán bộ cần nhận thức rõ rằng, báo cáo không chỉ để “hoàn thành nhiệm vụ” mà phải hướng tới mục tiêu cao hơn là phục vụ lãnh đạo, góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn. Vì vậy, mỗi báo cáo cần trả lời được câu hỏi: thông tin này có ý nghĩa gì đối với công tác chỉ đạo, điều hành?

Trên cơ sở đó, cần tập trung nâng cao kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin. Đây là khâu then chốt quyết định chất lượng báo cáo. Cán bộ làm công tác thông tin cần được trang bị các kỹ năng như: phát hiện vấn đề từ số liệu và thực tiễn; phân tích nguyên nhân một cách logic; nhận diện xu hướng và quan trọng nhất là đề xuất kiến nghị có căn cứ, khả thi. Khi đó, báo cáo sẽ không chỉ dừng lại ở việc phản ánh tình hình mà còn góp phần định hướng giải pháp.

Đồng thời, cần tăng cường bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn. Thông tin có giá trị phải là thông tin được kiểm chứng từ thực tiễn đời sống. Việc

xây dựng mạng lưới cộng tác viên, đa dạng hóa nguồn thông tin cũng là giải pháp cần được quan tâm.

Song song với đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác thông tin, báo cáo là xu hướng tất yếu. Việc sử dụng các công cụ số để tổng hợp, phân tích dữ liệu, cũng như khai thác hiệu quả nguồn thông tin trên môi trường số sẽ giúp nâng cao chất lượng và tính kịp thời của báo cáo.

Cuối cùng, cần chuẩn hóa quy trình, nội dung báo cáo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Báo cáo cần tập trung vào các nội dung cốt lõi như: tình hình nổi bật, vấn đề phát sinh, nguyên nhân và kiến nghị. Đồng thời, cần có cơ chế đánh giá chất lượng báo cáo gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị, qua đó tạo động lực nâng cao chất lượng công tác này.

Có thể khẳng định rằng, nâng cao kỹ năng biến thông tin thành tri thức và tham mưu không chỉ là yêu cầu về chuyên môn, mà còn là yêu cầu về trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo là không thể trì hoãn. Chỉ khi thông tin được xử lý một cách khoa học, báo cáo được xây dựng có chiều sâu, gắn với thực tiễn và có giá trị tham mưu rõ nét, thì công tác này mới thực sự phát huy vai trò là “cầu nối” giữa thực tiễn cơ sở với quyết sách của lãnh đạo, qua đó góp phần phục vụ tốt hơn người dân và sự phát triển chung của địa phương.

NHỮNG ĐẢNG VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ TIỀN PHONG LÀM KINH TẾ

Tại xã Hồng Thái, nhiều đảng viên là người dân tộc thiểu số đang phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong phát triển kinh tế hộ gia đình. Qua đó, góp phần thay đổi tư duy sản xuất, tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



Anh Thổ Văn Liên, đảng viên trẻ người Chăm, thôn Châu Hanh với mô hình trồng tre.

Đảng viên trẻ dám nghĩ, dám làm

Anh Thổ Văn Liên, đảng viên trẻ người Chăm ở thôn Châu Hanh, là một trong những gương điển hình về tinh thần dám nghĩ, dám làm. Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh sớm nhận thức được rằng, nếu tiếp tục duy trì phương thức sản xuất cũ thì rất khó cải thiện đời sống. Không chấp nhận thực tế đó, anh Liên chủ động tìm tòi, học hỏi các mô hình sản xuất mới. Sau quá trình tìm hiểu, anh nhận thấy mô hình Trồng tre lấy măng phù hợp với điều kiện đất đai tại khu vực nơi anh sinh sống.

Quyết định lựa chọn hướng đi còn khá mới mẻ này, anh bắt tay vào cải tạo đất, đầu tư giống và từng bước xây dựng mô hình. Sau hơn 4 năm, mô hình trồng tre của anh đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Không dừng lại ở việc bán măng tươi, anh Liên còn chủ động phát triển thêm mô hình chiết măng giống để cung cấp cho người dân có nhu cầu. Với giá bán từ 20.000 - 35.000 đồng mỗi cây giống, nguồn thu này đã góp phần nâng cao đáng kể thu nhập cho gia đình.

Bên cạnh trồng tre, anh còn đầu tư phát triển chăn nuôi bò. Từ chăn thả tự nhiên, anh chuyển sang trồng cỏ để chủ

THU HÀ

động nguồn thức ăn, phát triển đàn bò sinh sản. Gần đây, anh tiếp tục nuôi bò vỗ béo nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Đến nay, kinh tế gia đình dần ổn định, có tích lũy và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống. “Là đảng viên, mình phải làm gương trong phát triển kinh tế. Khi làm hiệu quả, bà con mới tin và làm theo, từ đó cùng nhau phát triển, ổn định cuộc sống”, anh Liên chia sẻ.

Gương sáng từ mô hình nuôi dê

Không chỉ có những đảng viên trẻ năng động, tại xã Hồng Thái còn có những đảng viên lớn tuổi nhưng vẫn luôn tiên phong trong phát triển kinh tế, tiêu biểu là ông Huỳnh Văn Dân, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn Thái Thành. Với tinh thần trách nhiệm và sự năng động, ông Dân luôn tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương, đồng thời không ngừng tìm kiếm hướng đi phù hợp để phát triển kinh tế gia đình. Sau khi cân nhắc điều kiện thực tế của gia đình, ông quyết định lựa chọn nuôi dê, một mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, ít vốn đầu tư và dễ triển khai.

Nhờ chăm sóc tốt, đàn dê của gia đình ông phát triển nhanh

chóng. Từ vài con ban đầu, sau nhiều năm, đến nay, đàn dê đã tăng lên hơn 100 con. Nhận thấy nhu cầu thị trường đối với dê thịt ngày càng cao, những năm gần đây, ông mạnh dạn chuyển từ nuôi dê sinh sản sang nuôi dê thịt theo hình thức vỗ béo nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Theo ông Dân, nuôi dê có nhiều ưu điểm như: tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên, chi phí thấp, ít rủi ro và phù hợp với điều kiện địa phương. Trung bình khoảng 3 tháng, gia đình ông xuất bán 1 lứa dê, tạo nguồn thu nhập ổn định. Nhờ đó, mỗi năm, gia đình ông thu về trên 150 triệu đồng, đời sống ngày càng được cải thiện.

Theo bà Ngô Thị Hoài Trinh, Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thái, địa phương có nhiều dân tộc cùng sinh sống như: Kinh, Chăm, Sán Dìu, Hoa, Nùng... Những năm qua, kinh tế - xã hội của xã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống người dân ngày càng cải thiện. Kết quả này không chỉ từ sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, ngành mà còn nhờ vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên cơ sở.

Đây là lực lượng dám nghĩ, dám làm, chủ động lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp, hiệu quả. Qua đó góp phần lan tỏa tinh thần vượt khó, nâng cao thu nhập và từng bước xây dựng đời sống ổn định, bền vững, thúc đẩy địa phương phát triển toàn diện.

BÍ THƯ CHI ĐOÀN NĂNG NỔ - CÔ GIÁO TRẺ TẬN TÂM VỚI SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI

 PHẠM HUẾ

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Du, xã Tuy Đức hiện có 30 lớp (Tiểu học: 19 lớp, Trung học cơ sở: 11 lớp), với 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên và gần 1.000 học sinh; trong đó hơn 30% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số. Dù còn nhiều khó khăn của một địa bàn vùng biên, nhà trường luôn giữ vững truyền thống đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm; từng bước đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Những năm qua, tập thể nhà trường đã triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua, qua đó chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tạo niềm tin đối với phụ huynh và học sinh.

Góp phần làm nên kết quả đó có vai trò tích cực của tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường, trong đó nổi bật là cô Nguyễn Thị Hồng - giáo viên, Bí thư Chi đoàn. Từ khi nhận nhiệm vụ đến nay, cô Hồng luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự gương mẫu, chủ động và sáng tạo trong triển khai công tác Đoàn

và phong trào thanh niên. Ở cô Hồng là hình ảnh của một giáo viên trẻ giàu nhiệt huyết, luôn mang trong mình khát vọng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục nơi vùng khó.

Bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, cô Hồng đã cùng Ban Chấp hành Chi đoàn tổ chức hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên. Các chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", tuyên truyền ca khúc cách mạng được đổi mới về hình thức, phù hợp với lứa tuổi học sinh, nhất là học sinh dân tộc thiểu số. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, xây dựng nếp sống văn minh và hun đúc lý tưởng sống đẹp cho học sinh.

Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, diễn đàn, hội thảo... được duy trì nề nếp, có chiều sâu và thu hút đông đảo học sinh tham gia. Những hoạt động ấy không chỉ tạo sân chơi lành mạnh mà còn giúp các em rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng nhân

cách, thêm tự tin trong học tập và cuộc sống.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi số quốc gia, cô Nguyễn Thị Hồng đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác Đoàn và giảng dạy. Cô hướng dẫn đoàn viên tiếp cận các nền tảng số, tích cực tham gia đội hình “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, sử dụng mã định danh cá nhân. Trong đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cô Hồng đã phát huy tốt vai trò xung kích của tuổi trẻ, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trong công tác chuyên môn, cô luôn tâm niệm người giáo viên không chỉ truyền đạt tri thức mà còn phải gieo niềm tin, khơi dậy khát vọng học tập để học sinh vượt lên hoàn cảnh, nuôi dưỡng ước mơ và thay đổi tương lai. Từ suy nghĩ đó, cô không ngừng đổi

mới phương pháp giảng dạy, mạnh dạn ứng dụng PowerPoint, Canva, Padlet, đưa nhân vật ảo AI vào bài giảng nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá qua Quizizz, Kahoot được triển khai linh hoạt, giúp học sinh “học mà chơi, chơi mà học”, tiếp cận tri thức nhẹ nhàng nhưng hiệu quả.

Không chỉ đổi mới trong lớp học, cô Hồng còn chủ động khai thác học liệu mở, xây dựng kho bài tập trực tuyến để học sinh có thể tự học. Những bài học gắn

với thực tiễn cùng các tiết học STEM ứng dụng công nghệ số đã giúp học sinh nơi vùng biên cảm nhận mình cũng đang được đồng hành cùng nhịp phát triển của thời đại.

Nhờ sự tận tâm và sáng tạo ấy, 100% học sinh lớp cô hoàn thành chương trình học; nhiều em tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ như giải Toán bằng Tiếng Việt trên Internet, Hội thi Viết chữ đẹp... và đạt thành tích đáng khích lệ. Nhiều năm liền, lớp do cô Hồng phụ trách được công nhận “Lớp xuất sắc”, “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”, trở thành



Hoạt động giáo dục lòng yêu nước cho học sinh của cô Nguyễn Thị Hồng và học sinh Trường TH&THCS Nguyễn Du

lực lượng nòng cốt trong phong trào Liên đội. Quan trọng hơn, học sinh ngày càng tự tin, biết sẻ chia, đoàn kết và nuôi dưỡng những ước mơ đẹp.

Với tinh thần trách nhiệm cao, cô Hồng luôn gần gũi, lắng nghe, nắm bắt tâm tư của học sinh để kịp thời động viên, hỗ trợ trong học tập và rèn luyện. Đối với đồng chí, đồng nghiệp, cô Hồng luôn giữ tinh thần đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, góp phần xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

Bằng sự nỗ lực không ngừng, cô Nguyễn Thị Hồng đã đạt nhiều thành tích nổi bật. Giai đoạn 2023-2025, liên tiếp đạt các danh hiệu như: Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024; thành tích xuất sắc tại cuộc thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh năm học 2024-2025; danh hiệu “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” năm 2024. Năm 2025, cô Hồng vinh dự được trao “Giải thưởng Lý Tự Trọng” - phần thưởng cao quý của Trung ương Đoàn dành cho cán bộ Đoàn tiêu biểu toàn quốc. Đặc biệt, cô Nguyễn Thị Hồng còn được nhận Bằng khen của Tỉnh ủy Lâm Đồng dành cho Đảng viên đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2021-2025)...

Những thành tích đạt được không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và khát vọng cống hiến của cá nhân cô Nguyễn Thị Hồng mà còn góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp về người giáo viên trẻ năng động, sáng tạo, hết lòng

vì học sinh thân yêu. Cô Hồng thực sự là tấm gương tiêu biểu trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên của nhà trường, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại địa phương.

Tin tưởng rằng, với nhiệt huyết, bản lĩnh và tình yêu nghề, cô Nguyễn Thị Hồng sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đóng góp tích cực hơn nữa cho sự nghiệp trồng người nơi vùng biên còn nhiều khó khăn nhưng giàu khát vọng vươn lên.



KẾ HOẠCH KHÁM SỨC KHỎE MIỄN PHÍ TOÀN DÂN LÂM ĐỒNG NĂM 2026



TỔNG QUAN

Tổng số dự kiến khám sức khỏe:
3.872.999 người

Tổng kinh phí dự kiến:
Đợt 1: hơn **504,6** tỉ đồng
Đợt 2: hơn **828,6** tỉ đồng

PHÂN KỲ TRIỂN KHAI

Đợt 1 - Quý II/2026:

1.910.413 người

Kinh phí:
hơn **504,6** tỉ đồng

Đợt 2 - Quý III và IV/2026:

1.826.107 người

Kinh phí:
hơn **828,6** tỉ đồng

Chưa bao gồm chi phí cận lâm sàng phát sinh theo chỉ định bác sĩ.

NHÓM TRẺ EM - HỌC SINH - SINH VIÊN

TRẺ DƯỚI 6 TUỔI ĐI HỌC

160.000 trẻ

Kinh phí:
25,6 tỉ đồng

Thực hiện:
Quý III - IV/2026

HỌC SINH TIỂU HỌC, THCS, THPT

696.034 học sinh

Kinh phí:
hơn **111,3** tỉ đồng

Thực hiện:
Quý II/2026

Là nhóm có số lượng khám lớn nhất trong khối trường học.

SINH VIÊN CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC:

20.218 sinh viên

Kinh phí:
hơn **3,2** tỉ đồng

Thực hiện:
Quý II/2026



NHÓM ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH

Gồm: Người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

655.341 người

Tổng kinh phí:
Đợt 1: hơn **122,9** tỉ đồng
Đợt 2: hơn **192,9** tỉ đồng.

NGƯỜI DÂN XÃ VÙNG III, XÃ BIÊN GIỚI VÀ ĐẶC KHU PHÚ QUÝ

604.808 người

Tổng kinh phí:
Đợt 1: hơn **30,5** tỉ đồng
Đợt 2: hơn **186,9** tỉ đồng.



NHÓM NGƯỜI LAO ĐỘNG

Lao động 18 - 60 tuổi có hợp đồng và BHXH.

330.000 người

Kinh phí:
hơn **159** tỉ đồng

Kinh phí do người sử dụng lao động chi trả.

NHÓM KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE

55.000 người

Kinh phí:
hơn **27,3** tỉ đồng

Người dân tự chi trả.



NHÓM ĐỐI TƯỢNG CÒN LẠI

1.351.598 người

Tổng kinh phí:
Đợt 1: hơn **236,5** tỉ đồng
Đợt 2: hơn **423,1** tỉ đồng.

ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý

- Dữ liệu khám sức khỏe sẽ cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.
- Ứng dụng AI, dữ liệu lớn và hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ bệnh tật.
- Công an cấp xã tham gia hỗ trợ triển khai tại cơ sở.
- UBND cấp xã chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách người dân khám sức khỏe.



